**TINH THẦN Dịch lý Đông phương**

**NơI**

 **hiến pháp Hoa Kỳ**

**MỞ đầu**

**I.- THÁI CỰC VIÊN ĐỒ: NGUồn Gốc CỦA DỊch**

*( Nguồn internet )*



“ Có giả thuyết cho rằng hình ảnh của Thái Cực đồ được tạo lập từ quan sát thiên văn thông qua đo bóng nắng mặt trời. Khi cắm một chiếc que thẳng trên mặt đất và đánh dấu tất cả khu vực mà bóng của que quét trong một năm, sẽ có một đồ hình Thái Cực đồ.Có ý kiến cho rằng Thái Cực đồ của Đạo gia cũng như đồ hình chữ Vãn ( 卐: *Tả nhậm*) của Phật gia là có chung một nguồn gốc*,( khác với chữ Vạn (* 卍*: Hữu nhậm của Phát xít Hitler ).*

Đó chính là các biểu tượng của các dạng Thiên Hà khác nhau trong Vũ trụ.

*Để kiểm chứng việc hình thành Thái cực viên đồ là khả tín, chúng ta hãy đối chiếu các Tiết chính nơi Đồ hình với các 4 Tiết chính của Âm Dương lịch trong Năm để bớt nghi ngại..*

*Chú thích.* ***Bốn Tiết chính trong một Năm****:*

 Kinh độ Tiết khí Dương lịch

 0° 1.- **Xuân phân** 20 - 21/3

 90° 2.- **Hạ chí** 21 - 22/6

 180° 3.-**Thu phân** 23 - 24/9

 270° 4.-**Đông chí** 21 - 22/12

*Đây là cái* ***Lịch Âm Dương,*** *một năm được chia ra 24 Tiết, mỗi Tiết 15 ngày, khi qua Tiết khác thời tiết có thay đổi.*

**II.- Ý NGHĨA CỦA THÁI CỰC VIÊN ĐỒh Âm Dương**

*( Nguồn internet )*

“ **Thái Cực đồ thể hiện ý nghĩa của Triết học Phương Đôn**g, cụ thể là **thuyết Âm Dương** rất rõ ràng:

Trong mỗi một Tổng thể *(hình tròn)* luôn tồn tại hai mặt đối lập Âm và Dương, hai mặt đó tương hỗ với nhau, bù đắp nhau thành một thể hoàn thiện*.( Âm Dương tương thôi để đạt tới trạng thái Quân bình động gọi là* ***Âm Dương hòa*** *)*

Không một Tổng thể, cá thể nào có thể tách biệt hoàn toàn hai mặt đó.*( Dịch:Nghịch số chi Lý:*  *Lý của Âm / Dương hòa:* ***Nhất Nguyên lưỡng Cực*** *)*

Trong Âm có Dương, trong Dương có Âm, cũng như trong phần màu trắng có chấm màu đen, và ngược lại. *The man principle within the woman, and the woman principle within the man. ( Carl Jung )*

*( Cơ cấu thuộc dạng ion - và ion +)*

Âm thăng, Dương giáng ngược chiều kim đồng hồ.*( x.y = k → y=k /x: Hàm số ngược )*

Âm thịnh, Dương suy và ngược lại. Khi phần màu đen lớn dần thì phần màu trắng nhỏ dần và ngược lại.

Cực thịnh thì suy, thể hiện ở mỗi phần khi đạt đến độ cực đại thì xuất hiện yếu tố đối lập ngay trong lòng, và phần đó sẽ phát triển dần”.

*(Phần chữ xiên do người viết thêm vào)*

"Thái cực" được hiểu là trật tự cao nhất có thể nhận thức được, với nó, sự tồn tại lưu chuyển. Nó rất gần nghĩa với khái niệm đạo Giáo: "**sự đảo ngược chính là sự dịch chuyển của Đạo**". ( 1 )

"**Thái cực" tạo ra Âm Dương**:

Động tạo ra Dương, khi Dương lên đến cực đại, nó chuyển hóa thành Tĩnh. Trên nền Tĩnh tại, Thái cực tạo ra Âm. Khi Âm cực đại, lại chuyển hóa thành Động.

Động và Tĩnh, trong vòng tuần hoàn đó, là nguồn gốc của nhau.

Sự phân hóa giữa Âm và Dương được xác định và hai trạng thái Âm Dương được bộc lộ. Từ sự chuyển hóa của Dương và sự kết hợp của Âm, "Ngũ hành"- Kim, Mộc, Thủy, Hỏa và Thổ ra đời. Khi Ngũ hành phân hóa, chúng tạo ra sự hài hòa *( Âm / Dương hòa: nhờ sự điều phối của hành Thổ mà các* *cặp đối cực: Thủy / Hỏa, Mộc / Kim kết thành nét Lưỡng nhất )*. Khi đã có sự hài hòa, 4 mùa xuất hiện. Âm và Dương tạo ra vạn vật, và vạn vật lại tiếp tục tạo ra nhiều thứ khác; quá trình này không bao giờ dứt.(Wu, 1986) “.

*( Nguồn internet )*

*(Phần chữ xiên do người viết thêm vào)*

( 1 ).“**Phản giả Đạo chi Động**” **反 者 道 之 動**:Trở lại là cái Động của Đạo. ( Ch. 40 ĐĐK ).

Trong Chương 40 Lão Tử nói:

“**Phản giả đạo chi Động**” **反 者 道 之 動 (** Trở lại là cái động của Đạo). Đó là **con đường Đi Về.**

Còn **con đường Đi Ra** thì “**Đạo sinh Nhất, Nhất sinh Nhị,Nhị sinh Tam, Tam sinh vạn vật. Vạn** **vật phụ Âm nhi bảo Dương. Xung khí dĩ vi hòa**”: **道 生 一, 一生 二, 二 生 三, 三 生 萬** **物. 萬 物 負 陰 而 抱 陽, 沖 氣 以為 和** ( Đạo sinh Một, Một sinh Hai, Hai sinh Ba, Ba sinh vạn vật. Trong vạn vật không vật nào mà không cõng Âm và bồng Dương. Nhân chỗ xung nhau mà hòa nhau).

**Nhất đây, là cái Thể duy nhất của Đạo. Nhị, là trỏ vào hai khí Âm Dương**, tức là hai nguyên lý mâu thuẫn nhau, nhưng bổ túc nhau đồng có ở trong mỗi vật, và vì thế mới có nói“**trong vạn** **vật không vật nào không cõng Âm và bồng Dương**”. Giữa sự xô xát, xung đột nhau của hai nguyên lý mâu thuẫn ấy, lại có **Một cái nắm giềng mối và làm cho nó phải sống chung và dung** **hòa với nhau** mà không thủ tiêu nhau, cái đó là **nguyên lý thứ ba; cái mà Lão Tử gọi là cái** **Dụng của Đạo.** “**Xung khí dĩ vi hòa**” (**沖 氣 以 為 和**). Tức là cái Nguyên lý làm cho cái khí xung đột giữa hai nguyên lý mâu thuẫn kia điều hòa với nhau. *( Nguyên lý đó là do hành Thổ )*

Đến khi được cái số Ba đó, thì vạn vật mới thành hình, nên mới gọi là “Tam, sinh vạn vật” (**三, 生 萬 物).**

Như vậy, ta thấy rằng **Lão Tử có thể đã căn cứ vào Dịch học**: “**Thái cực sinh lưỡng nghi**”để lập thành cái học “**Nhất sinh Nhị**” của ông. Nhưng ông chỉ mượn cái Đạo “Đi ra” của Dịch, vì Dịch chủ trương Âm Dương để diễn tả cái Đạo biến đổi mà thôi. Lão Tử nhân đó, bàn về cái đạo “Trở về” (phản phục), nghĩa là ông vượt **cái học Nhị nguyên của Dịch** ( I ) để chủ trương cái Đạo “quy Chân phản Phác” **歸 真 反 樸**. Theo Lão Tử, vạn vật đều động chuyển theo hai khuynh hướng nghịch nhau: Đi Ra, rồi Trở Về. Chương 16 ông nói:

“**Vạn vật tịnh tác, ngô dĩ quan phục. Phù vật vân vân, các phục quy kỳ căn**...” **萬 物 並 作**,**吾 以觀 復. 夫 物 芸 芸, 各 復 歸 其 根**…(Vạn vật cùng đều sinh ra, ta lại thấy nó trở về gốc; ôi, mọi vật trùng trùng, đều trở về cội rễ của nó). Mà trở về cội rễ, tức là trở về gốc Tịnh của nó (tức là trở về với Vô Vi):

“**Quy căn viết Tịnh, thị vị viết Phục Mạng, Phục Mạng viết Thường**” **歸 根 曰 靜, 是 謂 復** **命. 復 命 曰 常**. “Trở về cội rễ, gọi là Tịnh, ấy gọi là Phục Mạng. Mà Phục Mạng gọi là Thường”. **Thường 常 tức là Đạo 道 vậy.**

Nhân quan niệm về chữ “Thường”, tức là một cái gì bất di bất dịch nắm cả giềng mối Vạn Vật Vũ Trụ, nên Lão Tử mới nghĩ đến một cái gì như là một thứ Định Mạng trong sắc giới: “**Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất thất**” **天 網 恢 恢, 疏 而 不 失**. Lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà chẳng lọt. “Lưới trời”, tức là cái luật tự nhiên mà không vật nào trongVũ Trụ thoát khỏi. “**Thiên Đạo vô thân**” **天 道 無 親** : Đạo trời không thân ai cả (Chương 79).

Trong tất cả các luật của Tạo Hóa, thì cái luật lớn nhất và quan trọng nhất là **luật “Phản Phục**” **反 復**: hễ: “**Vật cùng tắc phản”, “ Vật cực tắc biến**”...

*( Đạo Đức Kinh. Lão Tử. Nguyễn Duy Cẩn )*

( I ) *Dịch không phải* **Nhị nguyên** *( Tiers exclu ) mà là* **Nhất Nguyên lưỡng cực** *: bipolar*

#

**III.-DỊCH LÝ**

Dịch được định nghĩa: **Dịch : Nghịch số chi lý** :Dịch là cái Nguyên lý mà Lão Tử bảo là làm cho cái khí xung đột giữa hai nguyên lý mâu thuẫn kia ( Căp đối cực ) điều hòa với nhau. Khi các đối cực điều hòa với nhau thì được tổng quát hóa thành **Âm Dương Hòa.Tĩh**

 Các cặp đối cực như **Không gian** ( Vũ ) / **Thời gìan** ( Trụ ), **Trời / Đất**., **Động / Tĩnh** , **sức Ly tâm / Quy** **tâm**, **Núi / Sông,** **số Lẻ / số Chẵn**, **Đa số / Thiểu số** , **Thiểu số / Đa số,** **Cái / Đực**, **Mái / Trống, Nhụy Cái / Nhụy Đực, Gái / Trai. . .**

**Khi các cặp đối cực lưỡng nhất ( Dual unit ) thì mới thành Vũ trụ và Vạn vật** :

**Thời gian / Không gian** lưỡng nhất mới thành **Vũ /Trụ**

Khi **sức Ly tâm / Quy tâm** lưỡng nhất thì các **Thiên thể mới di chuyển trong không gian** theo hướng vô cùng vô tận.

**Núi /Sông** lưỡng nhất thì mới thành **Quả Đất.**

Khi các cặp đối cưc: Cái / Đực, Mái / Trống, Nhụy Cái / Nhụy Đực , Gái /Trai lưỡng nhất thì mới sinh ra vạn vật và con Người, đó **là nguồn sinh sinh hóa hóa của Vũ trụ.**

Khi **Time / Space** lưỡng nhất thì mới thành **Time – Space – Continuum** tức là Vũ trụ.

Khi hai **ion – và ion +** di chuyển ngược chiều giao thoa với nhau mới sinh ra **dòng Điện**.

Khi **từ lực của cực Bắc và cực Nam** của Nam châm giao thoa với nhau thì sinh ra **Từ phổ**.

Khi **hai Âm thanh có biên độ thích hợp** thỉ giao thoa với nhau mà sinh ra **tiếng bổng tiếng trầm.**

Khi **Acid / Base** tác dụng với nhau thì mới tạo ra **phản ứng trung tính hay thuận nghịch**.

Khi **số âm và số dương** kết hợp với nhau thì mới **thành số vô tỷ.**

Trong **con Người khi Tâm / Vật** lưỡng nhất thì **Tâm an / Thân lạc**,. . .

**Điều kiện để các cặp đối cực lưỡng nhất** ( 2 → 1 )

**Đồ hình Ngũ hành**

**Hỏa**

**↑**

**Mộc THỔ Kim**

**↓**

**Thủy**

**Thái cực** được phân cực ra thành **Lưỡng cực Âm / Dương**, Âm / Dương lưỡng nhất thành Âm Dương Hòa , đó là **lưỡng cực Nhất nguyên** như hai mặt của một đồng tiền Sấp / Ngửa không thể tách rời. Âm Dương được phân cực ra ( như kiểu phân bào ) thành 2 cặp **Thủy / Hỏa và Mộc / Kim**. Hai cặp đối cực được xếp vào Thập tư nhai mà thành khung Ngũ hành như hình trên, Thủy / Hỏa, Mộc / Kim đều đôi xứng qua Tâm hành THỔ,

**Thủy / Hỏa** tượng tưng cho **trục Thiên Địa** , **Mộc / Kim** tượng trưng cho **trục Vạn vật**. Các Hành xung quanh Ngũ hành là Thế giới Hiện tượng hay HỮU, còn hành THỔ ở trung tâm tượng trưng cho VÔ. VÔ / HỮU lưỡng nhất hay tương sinh mà sinh ra Vạn vật. Hành THỔ là nguồn VÔ: nguồn Tâm linh,là nguồn năng lượng E = mc2 điều phối các cặp đối cực theo nguyên lý Dịch lý mà lưỡng nhất với nhau ở trạng thái Quân bình động mà Tiến bộ bất biến.

Con Người là **Nhân linh ư Vạn vật**, nên đóng ở trung cung hành THỔ, theo thuyết Tam tài thì:

**Thiên + Địa = Nhân**

**Thủy** ( V ật chất ) + **Hỏa** ( Tinh thần ) = **THỔ**

**Nên Nhân ở vị trí hành THỔ**

**Nguyên lý điều phối các cặp đối cực theo 2 tiêu chuẩn tiên quyết :**

 1.- **Chấp kỳ lưỡng đoan**: Hai bên tuy đối lập nhưng phải chấp nhận đối thoại với nhau.

 2.- **Doãn chấp kỳ Trung:** Khi **đối thoại** với nhau hai bên phải dựa theo **Lý Chính Trung** tức là lẽ “ **Phải Người phải Ta**” mà Hòa giải với nhau:

Ở cấp **Vợ /Chồng hay hai cá nhân** thì hành xử với nhau theo Tiêu chuẩn Hoà giải: **Tình/ Lý tương tham hay Nhân / Nghĩa lưỡng nhất.**

Ở **cấp Quốc gia** Việt Nam thì Đồng bào hòa giải với nhau theo tinh thần Dân tộc là **Nhân Nghĩa Bao dung**.

**Âm / Dương hòa** là nguyên lý chi phối mọi hiện tượng bất biến trong Vũ trụ ở trạng thái Quân bình động, được gọi là **Vi Ngôn Đại Nghĩa.**

**Vi Ngôn Đại Nghĩa** là lời nói vi diệu rất khó hiểu, vi nó phản ảnh tinh thần Hòa theo Lý Chính Trung, cũng là lẽ Công bằng trong xã hội, vì ở đâu có sự hành xử công bằng với nhau thì ở đó mới có sự Hoà là nguồn của sự sống an vui. Ngày nay người ta đang mê mải cuộc sống Hơn Thua tranh dành nhau, mà coi nhẹ lối sống Công bằng mà Hòa với nhau.

Ta lấy một ví dụ. Khi hai Người Nam Nữ yêu nhau thì họ tìm đến với nhau, khi sống chung với nhau mà xử công bằng với nhau thì Hòa với nhau, nên Tâm hồn được thoải mái an vui. khi **Thiện / Ác giao hòa** với nhau thì Tâm hồn vượt lên trên Thiện Ác mà cảm thầy hòa vui với nhau.

Sở dĩ sống theo **Âm Dương Hoà** khó đạt là vì mỗi người không những phải **cảm nhau vì Tình** ( feeling ), mà còn phải **hiểu nhau vì Lý** ( Thinking ) nữa, do đó mà nạn Duy lý hiện nay là một trở ngại lớn cho cuộc sống Hòa vui. Hoà là yếu tố quan trọng vì Hòa là nguồn của cuộc sống an vui, chứ không phải Được Thua như CS!

Muốn Sống Hòa thì phải có dũng lực sống theo lẽ Công chính, còn muốn Được Thua thì cứ đem xung khí Hận thù, vác búa nện lên đầu và dùng Liềm cứa cổ đối phương là đạt đích.

**Dịch của Việt Nam**

Nền tảng của Dịch Việt Nam trước tiên là Viên Ngọc Long Toại tức là cặp Trống / Mái ( truyện Việt Tỉnh ) rồi tới Huyền thoại Tiên / Rồng ( gặp nhau trên cánh Đồng Tương;Tương giao , tương hợp, tương hòa ), đó là hình ảnh của Âm Dương Hòa.

Còn Dịch Tàu chỉ có độc cực Rồng thuộc Dương, mà độc Dương bất sinh, không có Âm, không hiểu làm sao mà có Dịch ?,

**II.- Quan niệm về Nền tảng Dân chủ**

Nói đến Chế độ Dân chủ là chúng ta phải tìm hiểu đến **nền tảng ( Foundation ) của Chế độ Dân chủ**, sống trong Chế độ Dân chủ chúng ta phải làm sao dung hoà đưọc sự **Tự do Lựa chọn Cá nhân và sự Lệ thuộc vào Tập thể**.

**Tự do cá nhân** là **quyền thiêng liêng nhất của con Ngưòi, sự Lệ thuôc vào Tập thể là phương cách để sống chung.**

**Tự do Cá nhân** ( Freedom ofChoice ) **/** **Sự lệ thuộc vào Tập Thể** ( collective dependence ? ) **là cặp đối cực của Dịch lý** ( Priciple of Change in Dual unit ) **có được Lưỡng nhất** (Dual unit ) **thì Chế độ Dân chủ mới được hình thành để** **Biến dịch bất biến mà Tiến**  **bộ trong trạng thái Quân bình động gọi là** “ **Âm Dương hòa** : **Ying /Yang dual unit**.

Để cho sự Ràng buộc vào Cộng đồng Xã hội khỏi đổ vỡ mà lo việc lớn chung thì mọi Tự do Cá nhân phải tuân theo luật:

**1.- “ Thiểu số phục tùng Đa số”.**

 Khi nhiểu người muốn làm việc chung để đeo đuổi Mục tiêu chung nào thì phải ngồi lại bàn bạc với nhau để thông hiểu vấn đề chung.Vấn đề chung của Quốc gia Hoa Kỳ là đoàn kết với nhau theo tinh thần Quốc gia là **Bác ái, Công bằng và Tha thứ** ( Love, Justice and Forgiveness ) mà Dựng Nước và Cứu Nước . Tinh thần Dân tộc này được dùng làm nền tảng cho **Hiến pháp**.

Có Bác ái thì mới kính trọng,yêu thương nhau, có đối xử công bằng thì mới sống Hòa với nhau có Tha thứ lỗi lầm cho nhau theo tinh thần Bác ái Công bằng thì đoàn kết với nhau mà lo việc chung.

Khi bàn luận với nhau cho thông suốt vấn đề xong rồi, thì phải lấy ý kiến chung, vì mỗi người có quyền lựa chọn riêng, nên tập thể không thể chiều theo ý kiến riêng của từng người, mà phải theo số đông, nếu không theo số đông thì công việc chung không thể bắt đầu, như thế thì không thể xây dựng được Quốc gia.

Khi bắt đầu xây dựng công trình chung, tất nhiên mình phải tuân theo ý kiến của Đa số, dầu mình có ý kiến khác ngược lại. Đó là luật “ **Thiểu số phục tùng Đa số** ( Principle of majority )

**2.- “ Đa số phải phục tùng Thiểu số “**

Nhưng vì Thiên bẩm cao thấp của các thành phần trong Xã hội khác nhau mà Luật này không đáp ứng được nhu cầu Tiến bộ của Xã hội, ví dụ đơn giản, cả hàng triệu Y tá cũng không bằng một Bác sĩ trong việc chữa Bệnh, nên yếu tố Tư cách và Khả năng về Quốc kế Dân sinh là vô cùng quan trọng, yếu tố này tiếng Anh gọi là competency ( Đủ Tài, đủ Sức, có Khả năng, có Thẩm quyền ) ..

Về phương diện này thì: **Đa số phải phục tùng Thiểu số** ( Principle of Minority )

**2.- “ Đa số / Thiểu số LưỡNG NHẤT theo TINH THẦn DỊCH LÝ “**

Muốn cho sinh hoạt Quốc gia được Tiến bộ và Ồn định thì lại phải sinh hoạt sao cho hai luật : “ **Thiểu số phục tùng Đa số** **/** **Đa số phục tùng Thiểu số** “ có được **Lưỡng nhất** ( dual unit ) hay Hài hòa ( in harmony ) thì khi đó sinh hoạt Quốc gia mới đạt Tiến bộ và Ổn định ( theo Trạng thái Quân bình động ( dynamic equilibrium ) theo Dịch lý Việt hay check and balance ).

**II.- Thiết lập Cơ chế Xã hội**

**1.- Tam quyền phân lập**

 Từ Động cơ Bác ái ( Love ) các Tổ phụ Hoa kỳ đã thực hiện Công bằng xã hôi ( social justice ) bằng cách thiết lập Cơ Chế xã hội gồm ba Ngành Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp, được gọi là **Tam quyền phân lập**:

 1.- **Ngành Lập pháp** ( legislative branch ) đại diện cho **Đa số,** có nhiêm vụ làm Luật để điều hòa sinh hoạt xã hội theo Tinh thần Hiến pháp mà mưu lợi ích cho nhân dân.

 2.- **Ngành Hành pháp** ( executive branch ) đại diện cho **Thiểu số** dựa vào Luật của Hiến pháp mà thực hiện hai lãnh vực **Nôi trị và Ngoại giao** sao cho hài hòa với nhau để **cải tiến Dân sinh** ( to improve the welfare of the people ) và **nâng cao Dân trí (** to increase theintellectual standard of the pople ) **mà Dựng Nước và giữ Nước mà lo cho đời sống Vật chất và Tinh thần cho toàn dân.**

 3 ,- **Ngành Tư pháp** ( judicial branch ):thực thi **Công lý xã hội** ( Social jusice ) để cho sinh hoạt xã hội được bình thường và ổn định.

 Trong ngành Tư pháp có **Tối cao Pháp viện ( Supreme Court** ) thuộc **Thiểu số** thông thạo Hiến pháp ( thuộc thành phần competency ) có nhiệm vụ giải thích luật pháp, khi ba **ngành Lập pháp, Hành** **pháp** **Tư pháp** có sự bất đồng không thể hoà giải với nhau, thì các ngành Lập và Hành pháp, Tư pháp tuy là Đa số nhưng phải tuân theo Phán quyết của Tối cao pháp viện ( thuộc Thiểu số ) do yếu tố competency.

Như vậy: trong sinh họạt của ba ngành đều theo luật **Thiểu số phục tùng Đa số**

Nhờ có sư sinh hoạt hai chiều ngược nhau được cân bằng**:Thiểu s**ố **phục tùng Đa số và Đa số phục tùng Thiểu số kiểm soát lẫn nhau theo tinh thần Hiến pháp** giúp cho chế độ Dân chủ được quân bình ổn định ( tức là check and balance**.)**

Qua Cơ chế Sinh hoạt của Tam quyền phân lập trong Hiến pháp,chúng ta thấy các Tổ phụ Hoa kỳ đã đem Tinh thần Dịch lý của Đông phuơng vào Cơ chế Xã hội một cách tài tình.

**2.- Tinh thần nền Dân chủ Hoa kỳ TRong SINH HOẠT HÀNG NGÀY :**

**Sự Quân bình giữa ba ngành theo Dịch lý**

**Checks and Balances**

How is Power evenly distributed?

**Exective Branch** ( E.B. )

( President )

**E.B**. Checks on Court ↙ **L.B**.↖ Checks on President

**J.B**.Checks on President. ↗ CHECKS & **E.B** ↘ Check on Congress

BALANCES

**Judicial Branch** ( J.B.) ( L.B. ) **Legislative branch**

( **Supreme court** ) ( **Congress** )

**J.B.** Check on Congress ↹ **L.B**. Checks on Court.

Nhờ sinh hoạt theo lối **Check and Balance** ( **Đối thoại dựa trên tinh thần Hiến pháp** ( Bác ái < Âm > & Công bằng < Dương > ) cũng là lối “ **Âm / Dương tương thôi** “ theo Dịch lý mà nền Dân chủ không bao giờ mất cân bằng để bị sụp đổ cả mảng như CS quốc tế Độc tài sinh hoạt theo cách “ **Mâu thuẫn thống nhất “** ( One extreme devoured another by tricked force ) *.*

**III.- Sinh hoạt Dân chủ THEO ĐỊNH KỲ**

**1.- Bầu cử Đại biểu toàn quốc** **ĐỂ CHỌN NHÂN TÀI**

Trong Chế độ Dân chủ Tự do, để cho việc **chọn những người Tài Đức** ra lo việc đất nước được kết quả tốt , thì phải có cuộc Bầu cử Tự do. Có hai cuộc Bầu cử :

Một là cuộc Bầu cử được **toàn dân bầu thuộc Đa số,** đây là cuộc trưng cầu Dân ý : **Vox populi, vox Dei**: **Ý Dân là Ý** **Trời,** có mục đích để biết nhu cầu của đời sống nhân dân là những gì, qua các cuộc tranh luận tranh cử, họ bầu chọn những ứng cử viên nào đáp ứng được nguyện vọng của họ Các phiếu toàn dân trong cuộc Bầu cử toàn quốc thuộc **Đa số** gọi là **Phiếu Dân bầu** ( popular vote )

Hai là cuộc bầu của **Cử tri đoàn** **thuộc Thiếu số** gồm những đại biểu có tinh thần yêu nước, không dính líu tới việc phản quốc hay ủng hộ thành phần phản quốc, khủng bố, đặc biệt các vị này phải có **Tư cách và Khả năng, thông thạo về Quốc kế Dân sinh** ( do yếu tố competency) mới được bầu ra qua hai giai đoạn, ( 2 ) họ là những vị Đại biểu hiểu rõ việc kinh bang tế thế .

**Phiếu bầu của Cử tri đoàn tuy thuộc Thiểu số nhưng quan trọng hơn,** vì Thiểu số có khả năng đáp ứng được Ý Dân trong công cuộc Dựng nước và Cứu nước để phục vụ toàn dân, nên phiếu Cử tri đoàn quan trọng hơn Phiếu Dân bầu. **Phiếu Cử tri đoàn giúp cho các Tiểu bang nhỏ cũng như thành phần trí thức thuộc Thiểu số có được tiếng nói của mình trong chế độ Dân chủ.**  Đây là sự thể hiện sự Công bằng tương đối, tránh nạn cá lớn nuốt cá bé.

Trong cuộc Bầu cử để chọn Tổng Thống, Phó Tổng Thống cũng như chọn những người Hiền tài phục vụ Nhân dân cũng tuân theo các luật trên,

Ứng cử viên Tổng Thống nào **thắng số phiếu Dân bầu và và phiếu Cử tri Đoàn thì thắng cử.**

Trong trường hợp **Ứng cử viên nào thua phiếu Dân bầu ( Đa số:** popular vote **) mà thắng phiếu Cử tri** **đoàn** ( **Thiểu số** :electoral vote ) **thì Ứng cử viên này cũng thắng cử,** vì tính chất Competency của Thiểu số Cư tri đoàn là quan trọng hơn.

**2.- Sinh hoạt Chính trường**

Ngoài ra, Quốc hội cũng phải có **hai Viện**: **Hạ viện tuy chuyên về Lập pháp nhưng cũng lo hơn về Nội trị, Thượng viện lại chuyên hơn về Ngoại giao**, Quốc hội phải sinh hoạt với nhau sao cho việc **Nội trị / Ngoại giao được Lưỡng nhất**.

**3.- Tình trạng gây mất Quân bình trong sinh hoạt Dân chủ**

Trong nước tuy có nhiều đảng phái, nhưng phải kết hợp lại thành hai khối chính thành cặp đối cực để vừa hợp tác vừa tranh đấu với nhau theo Tinh thần Hiến pháp để đạt thế Quân bình gọi là Lý Chính trung theo Dịch lý, ngày nay gọi là Đối thoại để đạt tới thoả thuận công bằng cho hai bên.

Điều quan trọng là sinh hoạt của các Đảng phái luôn phải giữ vững Tinh thần **Quần nhi Bất Đảng** thì mới phục vụ Quốc gia được hữu hiệu, nghĩa là phải **xem Quyền lợi Chung của Quốc gia lớn hơn Quyền lợi Riêng của Đảng,** đừng vì Qưyền lợi riêng của Đảng, mà xâu xé nhau, ngặn chặn nhau, chỉ lo việc có ích cho riêng đảng mình mà làm phương hại đến quyền lợi Chung của toàn dân. Có nhiều lúc vì quá lo việc của đảng phái mà vướng phải nguyên tắc “**Đảng nhi** **bất quần**”: Quần nơi Hiến pháp.

**Tam quyền phân lập là cái kiềng 3 chân, trên đó Ba ngành của Chính thể Dân chủ được dựng xây,** Chế độ này có thể trật đường rầy Thiên lý trong tạm thời vì tinh thần “**Đảng nhi bất Quần** “, nhưng rồi **chính tinh thần quân bình động của Dịch lý trong Cơ chế giúp điều chỉnh lại mà không bị sụp đổ cả mảng như Liên Bang Xô Viết**.

 Sự khác biệt là ở triết lý “**Chấp kỳ Lưỡng đoan** “ < Đi bằng 2 chân > Hai bên chấp nhận Hòa giải với nhau theo lý Chính Trung của Hiến pháp để đạt giải pháp Hòa, còn với triết lý “ **Mâu thuẩn Thống nhất** “ của Marx. thì tiêu diệt đối phương để < Đi bằng 1 chân >, nên khi bị vấp thì té ngả là chuyện đương nhiên.

 Chúng ta tìm thấy **Tinh thần Hiến pháp Hoa Kỳ chỉ là nét Lưõng nhất của Bác ái / Công bằng “ theo Dịch lý.**

**Cơ cấu và Sinh hoạt xã hội đều theo tinh thần Lưỡng nhất của Dịch lý**.

Đây là nền Dân chủ tiến bộ nhất của Nhân loại, chúng ta có thể hoc hỏi được vô số vấn đề thích hợp cho hoàn cảnh nước ta, nhất là về phương diện Khoa học kỹ thuật.

Học hỏi Chế độ Dân chủ Hoa Kỳ để đi sâu vào lãnh vực ứng dụng của Tinh thần Triết lý An vi của Tổ tiên để có Nội lực hầu Cứu nước và dựng nước.

**IV.- Giải pháp thiết lập lại thế Quân bình**

**trong Sinh hoạt Dân chủ**

**1.- HÃY TRỞ VỀ GỐC ĐỂ TRỞ NÊN MỘT**

**a.- Lý do trở về Gốc Đạo**

 **Chữ Đạo** gồm có hai phần: Chữ Đạo ( The Way) gốm: **首 +辶= 道** gồm chữ Thủ là cái Đầu hay cái Gốc và quai Xước như cái Bàn chèo để chuyên chở về Gốc hay **cách trở về Gốc Đạo**. ( : Tinh thần Hiến pháp )

Theo Lão Tử trong Đạo Đức Kinh, Đạo gồm hai phần **Đi Ra và Đi Về.**

**Đi Ra** là con đường “ **Đạo sinh Nhất, Nhất sinh Nhị,Nhị sinh Tam, Tam sinh vạn vật. Vạn vật** **phụ Âm nhi bảo Dương. Xung khí dĩ vi hòa**” : Đạo sinh Một, Một sinh Hai, Hai sinh Ba, Ba sinh vạn vật. Trong vạn vật không vật nào mà không cõng Âm và bồng Dương. Nhân chỗ xung nhau mà hòa nhau).

 **Đi về** là : “**Phản giả đạo chi Động**” ( **反 者 道 之 動** ): Trở lại là cái động của Đạo. Đạo luôn Biến Động theo cách Đi ra / Đi Về ( Phản phục ) không ngừng nên **Biến hóa theo Tuần hoàn**; Đi ra sinh hoạt tiêu hao Năng lương nên phải Đi về ( Gốc Tâm linh ) để sạc Năng lượng mà tiếp tục Chu trình Biến Dịch mới.

 Tương tự như thế, Nho bảo” **Đồng quy nhi Thù đồ** “ tức là Đi ra, rồi “ **Thù Đồ nhi Đồng quy** “ tức là Trở về Gốc Đạo hay Thái cực.

Trong tất cả các luật của Tạo Hóa, thì cái luật lớn nhất và quan trọng nhất là **luật “Phản Ph**ục” **反** **復**: hễ: “**Vật cùng tắc phản**”, “**Vật cực tắc biến**: Mọi vật khi đi đến cuối đường thì phải quay trở lại, mọi vật khi gặp cảnh bế tắc thì phải tìm cách biến hoá mà vượt qua ” (Đ. Đ. K ), hay khi Đi Ra ngoài hoạt động làm tiêu hao năng lượng, nên buộc phải Trở Về Nguồn để nạp Năng lương hầu có năng lực mà thực hiện Chu trình mới.

Do đó **mọi người phải Tu để có Nhân / Nghĩa**, không những để yêu thương người thân, mà còn yêu cả những người bất đồng Ý kiến để tìm cách sống Công chính mà hoà với nhau.

**b.- Hãy trở nên “ Một “ theo Tinh thần Vạn giáo Nhất lý**

**a.- Lý do Xa nhau**

 Ngày nay Khoa học cho biết Nhân loại khởi từ Đông Phi, di cư qua Trung Đông, từ đó qua Âu Châu rồi Á Châu, Úc châu và Mỹ Châu. Đó là Bước đường Thù đồ của Nhân loại. Đây là bước đường Thù đồ để phát triển Bản sắc riêng của từng Quốc gia Dân tộc, vì mỗi Quốc gia ờ những vị trí khác nhau, môi trường sống khác nhau, nên có Ngôn ngữ khác nhau, sinh hoạt khác nhau, Phong tục Tập quán khác nhau,Văn hóa, Tôn giáo khác nhau.

**Giai đoạn này Nho gọi là Tập tương viễn** ( Do thói quen khác nhau mà xa nhau ), vì ngôn ngữ và sinh hoạt khác nhau nên con người các Dân tộc nhiều khi không hiểu nhau mà xa nhau. Những rắc rối của Thế giới một phần là do tình trạng này.

Để giải quyết Tình trạng này, thiết tưởng Nhân loại phải quay về gốc Bản Tính con Người thì mọi người mới thông cảm mà gần gủi nhau, Nho gọi Giai đoạn này là “ **Tính tương cận** ( Do có cùng Bản Tính Người là Nhân Tình và Nhân Tính, nên mới gần nhau được ) “ . Đây là bước đưởng “ **Phục quy kỳ căn “ hay “ Thù đồ nhi Đồng quy** “

**b.- Lý do gần nhau**

**Vạn giáo Nhất lý** của Nho có câu: **Nhất lý thông, Vạn lý minh**” : Nếu hiểu rõ được Nhất lý tức là **Lý Mẹ**  thì **Vạn lý** là các tiểu Thái cực sẽ được sáng tỏ.

**Nhất lý là Lý Thái cực** (Ultimate Supreme ) **, Vạn lý là những Tiểu Thái cực.**

Nước ta là một nước đa giáo: Nho giáo, Phật giáo, Kitô giáo, và một số Tôn giáo nhỏ khác, trong đó Nho giáo lâu đời nhất và chung cho cả Dân tộc, Nho được kết tinh từ nền Văn hoá Hoà bình cách nay 12 ngàn năm đến 30 ngàn năm. Ngoài ra còn có người Lương sống theo Lương tâm. . . **Tuy Sớm / Muộn khác nhau, danh xưng về Tiểu Thái cực khác nhau, nhưng Bản chất đều là Hòa**:

Tiểu Thái cực của **Nho giáo** là **Nhân ái / Lý công chính hay Nhân / Trí Dũng hay Nhân /** **Nghĩa bao dung**.

Tiểu Thái cực của **Phật giáo** là **Từ bi / Trí tuệ và Hỷ xả**.

Tiểu Thái cực của **Kitô giáo là Bác ái / Công bằng và Tha thứ**.

**Khi sống sao cho đối cực Nhân / Nghĩa hài hòa thì đạt Hùng / Dũng** nên có khả năng **Bao dung** ( theo tỷ lệ Nhân / Nghĩa = 3/2: Tham Thiên Lưỡng Địa nhi ỷ số ) thì mọi người sẽ sống Hòa với nhau, các Tôn giáo khác cũng vậy.

 Chúa Giê su đã phán: Các con phải “**Mến Chúa Yêu Người** “:

**Mến Chúa** **thì phải tu dưỡng lòng Bác ái** **để có th**ể **yêu Người**

 **khi Yêu Người thì biết cách hành xử Công bằng với nhau.**

**“ Krisnamurti** là người đi tìm Chân lý Tuyệt đối để giải thoát, trong bài nói chuyện về Giải tán Hội Ngôi sao, ông đã nói: “ Như tôi đã nói khi nãy, mục đích của tôi là giúp cho con người Tự do toàn triệt, vì tôi khẳng định rằng **điều thiêng liêng duy nhất mang tính Vĩnh cửu là bản thân mình không băng hoại, là sự hài hòa giữa Lý trí và Tình yêu.**

**Đây là Chân Lý tuyệt đối, toàn triệt, và đây chính là cuộc sống**. “

 Khi sống sao cho **Từ bi / Trí tuệ hài hòa** thì có khả năng **Hỷ xả.**

Khi sống sao **cho Bác ái / Công bằng hài hòa** thì có thể **Tha thứ đến 70 lần 7.**

Khi sống theo **Nhân /Nghĩa hài hoà thì đạt Hùng / Dũng** mới có khả năng **Bao dung nhau**

**Hùng / Dũng. Hỷ xả, Tha thứ đều là Dũng lực giúp sống Tự chế theo lẽ Công chính mà Hoà với nhau.**

**Tinh hoa của Việt Nho cũng như của các Tôn giáo Đông / Tây đều là sự sống Hoà, Hòa là nguồn Hạnh phúc mà Nhân loại cần đạt tới**, chứ không phải Bạo lực của Chiến tranh để Giết, Cướp nhau như các Chế độ độc tài, nhất là CS.

Do Bản chất Hòa mà các Tôn giáo không bao giờ mâu thuẫn, gây bất hoà với nhau, sự xích mích Tôn giáo chẳng qua là do thành phần theo Đạo “ **Lấy Đạo tạo Đời** “ dùng ngụy biện để “ăn thua đủ với nhau “, chứ không liên quan đến tinh thần Tôn giáo của mình.

**Cái Tinh hoa hay Dũng lực của Văn hoá Cha ông là cách sống Hoà với nhau, chứ không ở cách hành xử “ Hơn thua với nhau “ làm nát việc Lớn Chung.**

**c.- Kết luận**

.

**I.- Hiện tình của Nhân loại**

 Vì “ **Vạn vật đồng nhất Thể** ( Thể : Vật chất, Năng lượng ) “ và “ **Vạn vật tương liên** ( Mọi vật đều liên hệ chặt chẽ với nhau nhờ vai trò electron của các Nguyên tử ) “ nên ngày nay không có nước nào có thể sống cô lập được, vì mọi hiện tượng Thiên nhiên và Xã hội đều liên quan mật thiết với nhau: Những vấn đề ô nhiệm môi trường: Không khí, Nước, Đất, nhất là Tư tưởng, cách sống sái nhịp với gốc Thái cực gây ra vô số nan đề cho Nhân loại, mà Vấn đề nền tảng là các cặp đối cực không đạt tình trạng **“ Chí Trung Hoà** “ làm đảo lộn trật tự Thiên nhiên tức là Thái cực

Nạn Hồng thuỷ CS, nạn Khủng bố ở Trung đông, nạn lấn chiếm biển Đông, nạn Brexit xẩy ra một số nước Tây phương, nạn Khủng hoảng Nguyên tử ở Bắc Hàn, cùng nạn Di dân vào Âu châu, nạn di dân của Miến Điện đang xẩy ra, nhất là nạn sống Duy lý một chiều . . . đã gây ra những nan đề khó giải quyết cho Nhân loại.

 Một số nhà Khoa học thế giới đã cảnh cáo: “ **Nếu Nhân loại không thay đổi nếp sống thì N**hân **loại sẽ gặp nguy nan** “. Truy nguyên ra thì do **đối cực Tâm linh / Khoa học không được hài hoà**, do Khoa học phát triển quá nhanh, đa số mê say Khoa học, bỏ Tình theo Lý, sinh ra nạn **Duy Lý một chiều** ( vì đánh mất cái Tâm), Duy Lý làm khô cạn Tình Người, con Người không còn Bao dung nổi nhau được nữa, nên luôn toan tính vô vàn hình thức bất Công để hơn thua đủ với nhau, dìu nhau tới nạn diệt vong!

Tình trạng này gọi là “ **Khôn Độc Dại Đàn** “ . Cái khôn lỏi đã xé nát Nhân loại!

**II.- Phương cách cứu vãn: Trở về Gốc chung**

Vấn đề này liên quan đến từng Cá nhân mà cũng liên quan đến 7, 8 tỷ người trên Trái Đất, nên vô cùng phức tạp và khó khăn.

Nay Nhân loại đang ở trong tình trạng “ **Chuột chạy cùng sào** “

**Hoặc quay trở về Gốc để sống Chung Hoà với nhau,**

**Hoặc dùng mưu mẹo Riêng tiêu diệt nhau mà cùng biến mất trên Trái Đất.**

Từ thời xa xưa Lão Tử ( ? ) đại khái bảo: **Đã đến lúc, con Người chẻ sợi tóc làm tư để làm lạt buộc, đếm từng hạt gạo để thổi cơm, ( rồi đến lúc ) con người ăn thịt Người**!

Hy vọng rằng “ **Vật cùng tắc Phản, vật cực tắc Biến** “ : “ Mọi vật khi đi tận cùng đường thì phải quay trở lại, khi gặp bế tắc thì phải quyền biến mà vượt qua “ sẽ giúp Nhân loại quay trở về Gốc Thái cực tức là **Nhân Tình và Nhân Tính để lập lại mối Tương Liên Công chính** mà sống Hoà với nhau.

Chúng tôi không đủ sức cũng như không dám có cao vọng chỉ đường cho Nhân loại, nhưng chỉ nêu lên Vấn đề : **Việt Nho và Triết lý An vi là một nền Văn hoá thống nhất gồm hai dòng Văn** **gia và Chất gia** chung cho cả Dân tộc. Dòng Văn gia nơi Việt Nho với Tinh thần Triết lý An vi, dòng Chất gia thì có cả một kho tàng Ca dao,Tục ngữ và các Truyền kỳ, **cả hai dòng Văn gia / Chất gia đều quy về Thái cực “Âm / Dương Hòa** “ , ngoài ra lại **có Lộ đồ Tu, Tề, Trị**, Bình cũng tuân theo Dịch lý. Việt Nho sẽ cống hiến cho Dân tộc ta **một Chính lược Hoà** từ **nền tảng con Người, tới Tinh thần Dân tộc đoàn kết cùng với phương cách đem “ Đạo lý Nhân sinh vào Đời “ hợp với Thiên lý để đem lại phúc lợi cho mọi người.**

Tinh thần Dịch lý nằm trong Cơ chế và Sinh hoạt của xã hội ta xưa, chúng ta cũng tìm thấy tinh thần Dịch lý trong Lời rao giảng của Chúa Giê-su, cũng như trong nền Dân chủ Hoa kỳ, nên chúng ta cũng có thể học hỏi một số tinh hoa trong Chiến lược và Chiến thuật Quốc gia Hoa Kỳ hợp với hoàn cảnh nước nhà để xây dựng chế độ Dân chủ .

**Những giá trị của nền Văn hoá chúng ta cũng phù hợp với Văn hoá cũng như Tôn giáo Đông Tây, vì nhận ra tất cả đều có cùng Cơ cấu: 2 – 3, 5.**

 **2 là cặp đối cực của Dịch lý** cũng là Thái cực Âm Dương: nguồn Sinh Sinh hoá của Vũ trụ. trụ. Trong Vũ trụ không có Hiện tượng nào thoát ra khỏi luật Biến hóa của Âm Dương .

**3 là con Người Nhân chủ** có khả năng tự Chủ, tự Lực, tự Cường ( con Người hiền lành như Bồ câu và Khôn ngoan như Rắn ) ,

**5 thuộc hành Thổ trong Ngũ hành, nên là nguồn Sống và nguồn Sáng**: Nguồn năng động của Vũ trụ ( dynamic force ) được Einstein tóm gọn vào Công thưc E=mc2, Einstein cho đó là nguồn Tình Yêu bao la có sức mạnh vô biên. Con người có luôn tiếp cận được với nguồn Yêu thương này thì mới có sức mạnh để hành xử Công chính mà sống Hoà với nhau. **Thiển nghĩ khi Đông Tây giao hội được nơi Thái cực, tất Thế giới sẽ có Hoà bình.**

 Chuyện Hoà bình thế giới là chuyện “ **Vá Trời lấp Biển** “ tuy cấp thiết, nhưng cần phải có thời gian, còn vấn đề Sống còn của Dân tộc chúng ta hiện nay thì không thể chần chờ .

**Vấn để của Dân tộc là chúng ta cần có một Chủ đạo Quốc gia để Đoàn kết toàn Dân, khi đã có một Chủ đạo Quốc gia cùng Chiến lược Chiến thuật để Ngôn / Hành được hợp nhất thì mới mong chuyển hoá được sức Ì ngàn năm của Dân tộc, Cả Dân tộc phải lo cho mọi người đời nay no ấm an vui, làm Bàn nhún ( spring board ) để vươn lên trong cuộc sống Đời Sau, được vậy thì giấc Mộng của Dân tộc không trở thành Ảo mộng.**

Xin đừng thành kiến, dị nghị với nền Văn hoá Tổ Tiên, **Triết lý An vi và Việt Nho đã cống hiến cho chúng ta một Lộ đồ “ Tổng hợp: Đông, Tây, Kim, Cổ**. **“ qua nét Nhất quán “ Tiểu** **Thái cực** < dưới nhiều Danh từ khác nhau >“ xuyên suốt nền Văn hóa từ Gốc tới Ngọn.

Ngày nay Đất nước chúng ta có rất nhiều Sãi, xem ra không nhiều người lưu tâm đóng cửa Chùa, nên kẻ cướp khắp nơi vào Chùa, cướp phá tan hoang mọi báu vật, mà đa số vẫn Bình chân như vại!

**Tình trạng Sống Còn của Đất nước chúng ta là vô cùng nguy cấp, thiết tưởng không ai có thể chần chừ mà làm ngơ! Hy vọng các Vị Lãnh đạo Tinh thần, các Vị Trí thức, các nhà Truyền thông dóng lên hồi chuông báo động. để thức tỉnh toàn Dân vùng lên vực dậy, hầu cứu lấy mảnh Dư Đồ rách đang bị gậm nhấm từng giây từng phút bởi lũ Tham tàn và Cường bạo! Cầu xin Hồn Thiêng Sông Núi soi sáng và độ trì cho Dân tộc Việt Nam! “**

( *Trích trong bài “ Tóm tắt* *cuốn* : **Khi Đông Tây Giao hội** *của Việt Nhân* )

**III.- HIỆN TƯỢNG LẠ**

Chúng tôi nhận được e- mail của “ ứng cử viên Tổng thống “ **Elizabeth Warren** thuộc đảng Dân chủ, Bà cổ động tham gia việc **bãi bỏ Cử tri đoàn**, với kinh nghiệm đã sống trong Chế độ Cộng sản, chúng tôi có vài Ý kiến riêng về Vấn đề này theo Tinh thần Dịch lý của Việt Nam cũng như Tinh thần Hiến pháp Hoa kỳ đã bàn ở trên:

Vấn đề cổ động **bãi bỏ Cử tri đoàn** của Ứng cử viên Elizabeth Warren thuộc đảng Dân chủ là **phá bỏ yếu tố Competency, phần tinh hoa nhất của Hiến pháp Hoa Kỳ**, khi bỏ thành phần Thiểu số thông minh hiểu biết này thì Quốc gia còn lại **Đa số thiếu kiến thức Dựng nước và** **Cứu nước**.

**Việc bãi bỏ Cử tri đoàn này là bỏ Tinh hoa của Chế độ Dân chủ mà theo Chế độ độc tài Cộng sản chỉ còn có một Phe để độc tài. Cộng sản là chế độ lấy Đa số nghèo ít học đàn áp Thiểu số giàu có và thông minh.**

**Lại nữa, muốn bỏ Cử tri đoàn thì phải thay đổi Hiến pháp.Thay đổi Hiến pháp là tiến trình khó khăn và lâu dài, trước hết phải được thông qua Hạ Viện, rồi Thuợng Viện, cuối cùng phải qua Thượng và Ha viện nữa. Là một Thượng nghị sĩ, lẽ nào bà Elisabeth không hiểu đây là**  **chuyện bất khả thi, nhưng chỉ là lối mị dân để kiếm phiếu để dọn đường cho XHCN?**

**Ngày nay, ở đâu có Chế độ CS là ở đó người dân phải sống trong áp bức và lầm than, con người phải sống trong lò Hoả ngục.**

Sống trong thời nào, chế độ nào cũng có người lạm dụng trong mọi lãnh vực để thực hiện mưu toan cá nhân hay phe nhóm mang t ính ch ất bất công, **có người cho rằng trong Cử tri đoàn cũng có thành phần ( elector ) không xứng đáng, nên đòi bỏ cả Cử tri đoàn, nếu quả thật có vị bất xứng như vậy, thì vấn đế chính là phải loại bỏ thành phần vô đạo đó đi, chứ không vì một thành phần xấu đó mà bỏ đi cả Cử tri đoàn là đại biểu của thành phần Tinh hoa nhất của Dân tộc**, đây chỉ là “**con sâu làm rầu nồi canh** “. **Nếu bỏ Cử tri đoàn thì chế độ Dân chủ sẽ đi theo lối lấy đa số kém hiểu biết ( phiếu Dân bầu ) đàn áp thanh phần thiểu số thông minh hơn có khả năng lo cho dân cho nước.**

**Vậy là bỏ Dân chủ mà đi theo Độc tài sao ?**

Những **chính sách mị dân** **như nạn Phá thai** tức là giết người vì bất tiện cho cuộc sống, do ăn chơi phóng túng mà tránh trách nhiệm nuôi con, thế mà chính phủ lại cấp tiền thuế của dân cho việc phá thai để cho họ mặc sức sống sa đọa sao?.

 **Có một số Tiểu bang dung dưỡng người Di cư bất hợp pháp** để rước lấy thành phần bẩt hảo, vào cộng đồng , họ không chiụ làm ăn mà chỉ tìm cách làm băng hoại Xã hội.

**Là những người tỵ nạn, chúng tôi chia sẽ những khổ cực khó khăn của họ, nhưng chúng tôi không chấp nhận tình trạng, đã nhập cư bất hợp pháp, họ vẫn được Chính phủ bao che giúp đỡ để có đời sống Tự lập, nhưng họ lại** **không chịu học nghể để làm ăn lương thiện, mà lại** **buôn ma túy để đầu độc thanh niên**, **cướp bóc, giết người, hiếp dâm làm mất an ninh chung, làm băng hoại xã hội.**

. Có lẽ đảng Dân chủ viện cớ lòng Bác ái mà duy trì chính sách mị dân này để kiếm phiếu mà làm quan, chứ chẳng để ý gì đến Tinh thần Hiến pháp, có một số dân biểu và ứng viên Tổng thống thích XHCN, thì Chính phủ cứ đem luật rừng của XHCN cho họ nếm mùi thử xem sao!.

**Bác ái mà chấp nhận đem b**ấ**t công vào Xã hội là sai với Tinh thần Hiến pháp, đó là Bác ái Dỏm**!

**Nên nhớ chỉ con người có lòng Bác ái thì mới có khả năng hành động công bằng.**

 **Bác ái / Công bằng là hai mặt của một đồng tiền:**

**Có Bác ái thì mới làm được chuyện Công bằng, có làm được chuyện Công bằng thì mới thực sự Bác ái. N**h**ân danh Bác mà rước thành phần bất hảo vào làm băng hoại xã hội là Bác ái XHCN!**

**Nên nhớ trong Gia đình cũng như ngoài xã hội thì vấn đề Công bằng là quan trọng nhất, vì nạn bất công sinh ra bất hoà làm tan nhà nát nước, nhưng thiếu bác ái thì không thể hành xử công bình. Bác ái thuộc Nội khởi nơi từng Cá nhân, còn Công bình là cách hành xử với nhau từ trong Gia đình ra Ngoài xã hội.**

Tóm lại khi bỏ Cử tri đoàn là bỏ phần Tinh hoa của Chế độ Dân chủ để theo đường lối Cộng sản là phá hoại nền tảng Hiến pháp để đi theo CS, **đây là ý tưởng và hành động chống lại Hiến**

**pháp.**

Có lẽ đây là phản ứng của Đảng Dân chủ về cuộc Bầu cử Tống Thống năm 2016, Ứng cử viên Hillary Clinton tuy đã thắng phiếu Dân bầu, nhưng lại thua phiếu Cử tri đoàn, nên thua Ứng cử viên Donald Trump.

**Đây chỉ là phản ứng theo công cảm của Đại chúng đa tạp, chứ không theo Tinh hoa của tinh thần Dân chủ.**

**Tóm lại việc Bãi bỏ Cư tri đoàn là phá vỡ Yếu tố quan trọng nhất của Chế độ Dân chủ Hoa kỳ !!!**

**Còn đảng C**ộ**ng Hoà thì bảo vệ luật mang súng để tự vệ, trước kia vì nạn trả thù của ngưòi da đỏ, nên phải tự vệ,** chứ nay người Da đỏ đã được định cư tại khu dành riêng của họ. Ngày nay tình trạng bạo động lại gia tăng,nhiều vụ dùng súng giết nhau hàng loạt làm mất an ninh chung, ngay học sinh cũng đưa súng vào trường bắn hàng loạt Thầy Cô và Bạn bè, do đó nên không vì lợí ích Riêng của đảng mà gây mất an ninh Chung cho cả nước..

Súng ống chỉ để chống giặc,chứ không để giết nhau, nên dân thường không có nhu cầu về súng, nếu có sự bạo động thì chỉ dùng tay chân đấm đá nhau thì cũng chỉ chết hay bị thương một hai người. Ngày nay súng ống đã tràn lan, nói đến chuyện “ không mang súng để tự vệ “ có là chuyện không tưỏng?

**Thìết tưởng với tính thần yêu Dân yêu Nước thực sự thì Quốc hội lưỡng viện có thể điều chỉnh các bất cập của hai phía trên cho phù hợp với Tinh thần Hiến Pháp: “ Quần nhi bất đảng: United States “**

**Nhưng với Cơ ch**ế **“ Bất Đảo Ông Tam Quyền Phân lập “ thì trước sau gì thì Sinh hoạt Dân chủ cũng tái lập được trạng thái quân bình!**

Tổng thống Nga, V. Putin, đã từng nhận xét: "**Ở Mỹ, bạn sẽ phải đi bầu đại cử tri để họ lựa chọn Tổng thống, còn ở Nga Tổng thống được bầu theo mô hình phổ thông đầu phiếu toàn dân. Do đó, bầu cử ở Nga dân chủ hơn ở Mỹ! “**

 Lý do đơn giản là Trí thức là thành phần không thể dễ lừa dối để độc tài như quần chúng đa tạp, nên có bỏ được Cử tri đoàn mới thực hiện được chính sách Lừa Bịp để độc trị**!**

Đây là lối Dân chủ lấy đa số nghèo khó và kém hiểu biết để đàn áp thiểu số giàu có và thông minh hơn. Cộng sản phủ nhận Thiên bẩm khác nhau nơi con Người, cho là Tư cách và khả năng mọi người ai cũng như ai và cũng là lý do trong chế độ CS thành phần trí thức nào không chịu nô lệ CS thì đều bị bách hại!!!

Đó là lý do giúp chúng ta hiểu tại sao **:** Chủ trương của Chế độ Cộng sản làhăng hái **“Làm Thầy thắng Dại “ để Cướp cho mau giàu mà không đổ Mồ hôi ,** chứ không chịu **“ làm Đầy tớ Thằng khôn “ không chịu làm việc mà lại không chịu sống nghèo!**

**Khi đi làm CM vô sản vỏn vẹn chỉ có một sarcoche trong đó có một bộ áo quần, một bàn chải đánh răng hiệu Gibb, một đôi dép râu, còn nay thì một số đảng viên CS đã có nhiều dinh thự với hàng triệu dollar gởi băng ngoại quốc , thật là có làm CM vô sản thì mới có “ Nhất bản vạn lợi” nghĩa là với cái Vốn “ một bầu nước bọt để Bịp “ mà lãi được cả cơ đồ vĩ đại như Cụ Hồ, thật xưa nay chưa ai có được!**

**IV.- TÓM LẠI**

Chúng ta hãy đi xa hơn để xem **sự gặp gỡ giữa hai nền Văn Hóa Đông Tây** đã xẩy ra như thề nào và kết quả ra sao, cụ thể là xem tinh thần Nho nơi nền Dân chủ Hoa kỳ ra sao? Thử xem Nho có hủ lậu không?

Qua sự Bách hại của Tôn giáo bên Âu châu các **Tổ phụ Hoa kỳ như Franklin, Jefferson**, sau khi tỵ nạn qua vùng Đất mới, bôn ba qua Âu châu tìm được giá trị nền tảng từ phương Đông để xây dựng nước một cách tốt đẹp hơn. Hai vị đã tiếp thu được những giá trị sau:

1.- Tìm **hạnh phúc ở trần gian.**

 2.- Tiếp thu **Tư tưởng, Tự do Dân chủ**: **Như chế độ thi cử để tuyển hiền tài, chức gián quan và tinh thần Tự trị của các xã thôn** (phép vua thua lệ làng) cùng tư tưởng như : “**Dân** **duy bang bản. Dân vi qúy Xã tắc thứ chi, Quân vi khinh. Tru bạo quốc chi Quân, nhược tru độc Phu. “ của Nho.**

3.- Cần **thiết lập một nền Luân lý độc lập** **không dựa trên Tôn gíáo** , mà **dựa**

**trên Nhân bản**, những giá trị kỳ cựu của Văn minh Á Đông là **Bình đẳng, Dân quyền, Nhân ái, tình Huynh Đệ.**

 **4.- Đặt nặng vấn đề Giáo dục và tổ chức vấn đề thi cử** để chọn Nhân tài bất kể giàu nghèo sang hèn .

 5.- Chọn **cai trị theo lối Chính trực** ( honest ):tức là lối: **Chính** *( trị )* **giả Chính dã** .

**Dựa vào giá trị trên, các Tổ phụ Hoa Kỳ thiết lập Chế độ Dân chủ với Cơ cấu ( structure ) và sinh hoạt ( Activities ) đượm tinh thần Dịch lý hay tinh thần Triết lý An vi của Việt Nho.**

Trong tài liệu tham khảo ( 3 ) các học gi ngoại quốc quy những giá trị trên của Khổng Tử là của Tàu, thực tế thì không phải hoàn toàn như vậy.

Số là giữa Việt Nho và Hán Nho của Tàu có cùng nguồn gốc Nho tử Nguyên Nho của Khổng Tử. Khổng Tử thưật lại Nguyên Nho còn có tên là Khổng giáo thuộc Văn Hóá phương Nam của Viêm Đế, Việm Đế là Tỵ Tổ của Vìệt Nam. Khi thâu tóm được đại chủng Việt, Tàu thâu tóm tất cả kể cả Văn Hóa, sau đó mới xen dặm yếu tố bạo động của Văn Hóa Du mục vào thành ra Hán Nho bá đạo, Tàu cũng có công, công thức hoá thành Kinh Điển, do đó mà giữa Hán Nho và Việt Nho có những Đại đồng và Tiểu dị.

**PHÂN BIỆT GIỮA VIỆT NHO & HÁN NHO**

**Văn Hóa Việt Nam: Việt Nho Văn Hóa Tàu: Hán Nho**

**I.- DỊCH**

 **Việt Nho Hán Nho**

 **C**ặp Vật biểu: **Tiên / Rồng** Độc cực Dương: **Rồng**

 **Âm /Dương hòa** **Âm / Dương bất hòa**

Phù yểu trọng NữTrọng Nam khinh Nữ*:*Nhất Nam viết hữu,thập Nữ viết vô

 **Đàn bà là Nội tướng, đàn ông là Ngoại Vương** **Chồng Chúa Vợ Tôi**

**II.- NGŨ THƯỜNG**

**VIỆT NHO**

**Lễ** *( Cung kỷ / Kính Tha )*

**↑**

**Trí** *( Tri Kỷ / Tri Bỉ )*←**NHÂN** *( Ái Thân / Ái Nhân* **) → Tín** *( Tín Kỷ / Tín Tha )*

**↓**

**Nghĩa** *( Đồng đồng vãng lai: có Đi có Lại: 2 chiều )*

Ngũ thường của Việt theo Nguyên lý Mẹ ( Mẹ Non Nhân: Âu Cơ ) . NHÂN là nền tảng của Ngũ Thường, nên đụợc đặt ở vị trí Trung cung hành Thổ.

 Ngũ Thưòng có mối Liên hệ Hai Chiều có Đi có Lại : Chế độ Dân Chủ.

**HÁN NHO**

**Nhân**

**↑**

**Lễ← TRÍ → Tín**

**↓**

**Nghĩa**

Ngũ thường của Tàu theo Nguyên lý Cha.**TRÍ** chi phối các hành khác, nên ở vị trí hành Thổ.

( Ngũ thường của Tàu có mối Liên hệ một Chiều từ Trên xuống Dưới: nền tảng của Chế độ Độc tài do nạn Duy Lý )

**II.- NGŨ LUÂN**

**1.- Ngũ luân của Việt**

 **Anh / Chị Em**

**↑**

**Đồng bào ← VỢ / CHỒNG → Chính quyền**

**↓**

 **Cha / Mẹ**

*Vợ Chồng là nền tảng của Xã hội nên ở vị trí hành Thổ*

 *(* **Quân tử chi Đạo tạo đoan hồ Phu Phụ** *)*

**2.- Ngũ luân của Tàu**

**Phu Phụ**

**↑**

**Huynh Đệ ← QUÂN THẦN → Bằng Hữu**

**↓**

**Phụ Tử**

*Quân Thần là nền tảng của Xã hội Tàu , nên ở vị trí hành Thổ*

**III.- TAM CƯƠNG**

**Tam cương** của Tàu: **Quân, Sư, Phụ**

**Bầy tôi tận trung với Vua bằng Ngu Trung**

**( Quân xử Thần tử, Thần bất tử, tắc bất Trung** : Tinh thần cùa Pháp gia như Thượng Ưởng )

**Tam cương** của Việt Nam:**Nhân / Nghĩa , Bao dung** ( Hùng / Dũng )

**1.- Cha Mẹ**

 **Cha Mẹ** của Việt gọi là **Song Thân** ( chủ **Nhân / Trí**:Tình / Lý tương tham )

**Cha Mẹ** của Tàu là **Nghiêm đường** ( Chủ **Trí**: Duy Lý )

Con cái tận Hiếu với **Cha Mẹ** **với Ngu Hiếu.**

**( Phụ xử Tử vong, tử bất vong, tắc bất Hiếu )**

 **2.-Vợ Chồng**

**Vợ Chồng** của Việt gọi là **Phu Thê (**夫**妻 ).** Thê**:Vợ cả )**

Trong Gia đình: **Đàn bà là Nội Tướng, Đàn Ông là Ngoại Vương**

Trong Tế lễ, Vợ Chồng đồng tế. . .

**Vợ Chồng** của Tàu gọi là **Phu phụ (** 夫 婦 ). Thê: **Vợ**, đàn bà )

Đàn bà là tài sản của Đàn ông, đàn bà phải bó chân, để chỉ làm đồ chơi cho đàn ông, nên chữ Má là Mẹ của Tàu gồm hai chữ ghép lại: 媽 =女 ( Nữ: con gái ) +馬 ( Mã : Con ngựa ). Má là con ngựa cái của đàn ông, không phải là người Mẹ có nguồn Tình bao la như làn sóng Thái Bình dạt dào!

**3.- Anh Em**

 **Anh em** của Việt: **Huynh kính Đệ cung**

( Cung là trọng Mình, Kính là trọng Người )

 **Anh Em** của Tàu: **Quyền huynh thế phụ**

 ĩ

**IV.- CHÍNH TRỊ**

 **Của Việt Nho Của Hán Nho**

 **Vua quan** là **Phụ Mẫu chi Dân** **Vua** là **Thiên Tử** thay Trời cai trị Dân

 ( Dân không được phạm Nhan (Nhìn mặt Vua )

**Vua tôi** đối xử với nhau theo **Lễ / Nghĩa.**

**V.- KINH TẾ**

 Việt Nho :Chế độ **Bình sản** Hán Nho: Chiếm Công vi tư:

 **Quân phân Công điền công thổ** cho người nghèo. **Phong kiến**: lấy đất đai phong cho QuầnThần

**VI.- VĂN H ÓA**

 **Vi**ệ**t Nho: Văn Hóa Nông nghiệp**  **Hán Nho: Văn Hóa Du mục**

 Bản chất : **Thái Hòa** Bản chất:**Chiến tranh**,Cướp bóc, bành trướng

 **Đồ hình Văn Hoá Thái Hòa Việt Nho**

**Giáo dục** : Thành Nhân / ThànhThân

↑

**Chính trị**: Nhân quyền/ Dân quyền ← **VĂN HÓA THÁI HÒA** →**Xã hội**: Dân sinh / Dân Trí

↓

**Kinh tế:** Công hữu / Tư hữu

**Mỗi Cơ chế Xã hội đều mang theo “cặp đối cực tương ứng” mang tinh thần Âm / Dương Hòa, nên nền Văn Hoá mới đạt Thái Hòa.**

 Những phân biệt trên là căn cứ trên Bản chất của Hai nền Văn Hóa, còn trong thực tế thì qua hơn 4716 năm ( kể từ Hiên Viên Hoàng Đế - Thủy Tổ của Tàu - ) gồm hơn 1000 năm nô lệ và hàng ngàn năm giao tiếp qua lại,nên tất nhiên phải có sự trộn lẫn khó phân biệt, lại nữa 70% của Dân Tàu thuộc đại chủng Việt, nay còn có 56 sắc tộc, tuy nhiên nếu chúng ta chiụ khó đi vào **5 điển chương Việt như Huyền thoại, Kinh Dịch, Làng Xã, Trống Đồng** **và Trung Dung** thì rõ hơn.

 ( Xin xem 5 Điển chương Việt trong Cuốn **Văn Hiến Việt** **Nam** trên của Việt Nhân trên vietnamvnhien.net )

**GIẢI TỎA NGỘ NHẬN**

Những vấn đề mà các Học giả Tây phương ca ngợi Tàu lại nằm trong tinh thần vương đạo của Nho thuộc Văn Hóa Nông nghiệp gọi là Việt Nho, chứ không nằm trong Văn hoá Du mục bá đạo của Hán Nho.

Xưa rày người lầm tưởng Nho là của riêng Tàu. T. G. Kim Định mới khai quật lên Việt Nho trong năm sáu thập niên nay bằng cách **Gạn đục khơi trong Hán Nho** để trích ra Việt Nho vương đạo từ trong mớ hổ lốn **Hán Nho gồm cả vương và bá đạo** theo hai tiêu chuẩn **Khoan nhu** của Văn Hoá Nông nghiệp và **Bạo lực** của Văn Hoá Du mục.

 ( Xin xem hai cuốn : **Dịch Tàu, Dịch Việt, Văn Hoá Việt, Văn Hóa Tàu** và cuốn **Khi Đông Tây giao hội** của Việt Nhân trên vietnamvanhen.net )

Nạn “ **cá Lớn nuốt `cá Bé** “ của Phong kiến Tàu rồi Thực dân Pháp là Quốc nạn trải dài Lịch sử Việt Nam đã làm cho Dân tộc chúng ta không ngóc đầu lên được **! .**

Người Pháp có câu: **“Partout le delicat est toujours vaincu par le grossier “.** Delicat là dân có tinh thần khoan hòa nhu thuận thuộc Văn Hoá Nông nghiêp, còn Grossier là Dân Du mục . Dân Du mục bạo động thô lỗ đeo đuổi Chính sách: **Dĩ Cường Lăng Nhược** “!

**Tinh thần của Việt Nho và Hán Nho** cũng tương tự như Tinh thần của **Nhân dân Hoa Kỳ** với Tinh thần của Thành phần **White supremacists**.

 “ White nationalist groups espouse white supremacist or white separatist ideologies, often focusing on the alleged **inferiority of nonwhites**. Groups listed in a variety of other categories - **Ku Klux Klan**, **neo-Confederate, neo-Nazi, racist skinhead, and Christian Identity** - could also be fairly described as white nationalist. “

**Tóm lại**

 **Đảng CSVN hay bất cứ đảng CS nào đều là đảng Cướp bằng Khủng bố, Dân Việt Nam và những người Việt Nam tỵ nạn đã ê chề với không biết bao nhiêu Quốc nạn và Quốc nhục, vậy nên tỉnh táo, đừng để cho “ thành phần mị dân, mê ảo tưởng XHCN “ cho ăn “ kẹo độc bọc đường “ mà rước họa không những vào thân mà còn cho cả cộng đồng nữa !.**

**Xin đừng mơ Thiên đường ở Tương lai và nơi Xa, mà hãy bắt đầu xây dựng từ Nơi Đây và Bây giờ** ( Here and Now ) **theo Thiên lý.( Dịch lý )!**

**Việt Nhân
( 04 / 2020 )**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**THAM KHẢO**

 **( I ), ( II ) , ( III ), ( IV ) , ( V )**

.

# ( I ).- Dịch lý không phải Nhị Nguyên mà là Nhất Nguyên lưõng cực

#  Principe du Tiers exclu

[ En [logique formelle](https://fr.wikipedia.org/wiki/Logique_formelle), le **principe du tiers exclu** (ou « principe du milieu exclu » ou « tertium non datur » ou «principium medii exclusï[[Quoi ?]](https://fr.wikipedia.org/wiki/Aide%3APr%C3%A9ciser_un_fait) »[1](https://fr.wikipedia.org/wiki/Principe_du_tiers_exclu#cite_note-1), ou simplement le « **tiers exclu** ») énonce que soit une proposition est vraie, soit sa négation est vraie. Par exemple, **Socrate est soit vivant, soit mort et il n'y a pas de cas intermédiaire entre ces deux** **états de Socrate**, c'est pourquoi on parle de « tiers-exclu » : tous les autres cas de figure sont nécessairement exclus. C'est un des principes de la [logique classique](https://fr.wikipedia.org/wiki/Logique_classique). Au début de la formalisation des mathématiques, ce principe a été tenu comme un dogme intangible. D'ailleurs, [David Hilbert](https://fr.wikipedia.org/wiki/David_Hilbert), un de ses grands défenseurs, a écrit,

« Priver le mathématicien du *tertium non datur* [pas de troisième possibilité] serait enlever son télescope à l'astronome, son poing au boxeur[2](https://fr.wikipedia.org/wiki/Principe_du_tiers_exclu#cite_note-2). »

Le tiers-exclu est souvent comparé au [**principe de non-contradiction**](https://fr.wikipedia.org/wiki/Principe_de_non-contradiction)**qui** affirme que les propositions *p* et *non-p* ne peuvent être simultanément vraies, c'est-à-dire que la conjonction « *p* et *non-p* » est nécessairement fausse.]

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**( II ) The Great Seal of America**

 **( As nouns the difference between symbol ( Biểu Tượng: *Tinh thần trừu tượng ) and emblem (* Biểu hiệu*: Vật thể cụ thể )*** is that **symbol** is a character or glyph representing an idea, concept or object while **emblem** is a representative symbol, such as a trademark *( thương hiệu* ) or logo: *Logo* .)

 Logo: **a**[**design**](https://dictionary.cambridge.org/us/dictionary/english-vietnamese/design)**or**[**symbol**](https://dictionary.cambridge.org/us/dictionary/english-vietnamese/symbol)**that a**[**company**](https://dictionary.cambridge.org/us/dictionary/english-vietnamese/company)**or**[**organization**](https://dictionary.cambridge.org/us/dictionary/english-vietnamese/organization)**uses as**[**its**](https://dictionary.cambridge.org/us/dictionary/english-vietnamese/its)[**official**](https://dictionary.cambridge.org/us/dictionary/english-vietnamese/official)[**sign**](https://dictionary.cambridge.org/us/dictionary/english-vietnamese/sign) **)**

 **Biểu tượng của nền Văn hoá Hoa Kỳ**

**Tinh thần Dịch lý trong Quốc Ấn**

**Quốc Ấn: Great Seal of USA**

 

**I.- Mặt Trước**

*Chim Ưng hay Phượng Hoàng - Vật Tổ ( Totem ) của Hoa kỳ - là Biểu tượng cho Tự do, Quyền lực và Oai phong lẫm liệt.*

( Modern meaning of Eagle

**The eagle** is, understandably, **a common symbol in modern logo design**. Not only a powerful symbol of America, the eagle is universally considered a positive symbol, associated with **freedom, power and majesty**. If the eagle as a logo symbol has a drawback, it is that it is very common. Care should be taken to clearly differentiate a new eagle logo from the myriad that has come before. )

**a.- Trên đầu Chim có Chòm 13 ngôi sao**

*Chim Phượng Hoàng tung cánh bay cao miệng ngậm giải Lụa có hàng Chữ Latin:* ***E Pluribus Unum****:*

*Out of Many: One : Đa* → *Nhất ( Tinh thần đoàn kết Dân tộc )*

*Trên cùng có một chòm 13 Ngôi sao tượng trưng cho 13 Tiểu bang lập quốc đầu tiên, nhưng*  *cũng mang ý nghĩa Kitô giáo. số* ***13 tượng trưng cho 1 Chúa Giê-su và 12 Tông đồ trong Tiệc*** *ly.* ***Con số 12 : 3*** *X****4 còn có ý nghĩa khác*** *:*

*Số 3 tượng trưng cho Thiên Chúa 3 ngôi ( Trinity ) , 4 là bốn phương trời.*

*Vậy con số 12 có ý nghĩa là Một Thiên chúa 3 ngôi cai quản 4 phương trời của Vũ trụ.*

*13 cũng là Chúa Giê – su với 12 Tông đồ trong Tiệc ly.*

**B.- Trước ngực mang nền lá Cờ 13 sọc**

*Trên ngực, Chim mang Quốc kỳ gốm 3 màu xanh trắng đỏ mang 6 sọc đỏ và 7 sọc trắng; 7 là số Lẻ , 6 là số Chẵn , tức là* **cặp đối cực Lẽ / chẵn: 7 / 6 của Dịch lý** *cũng là nguồn sinh sinh hoá hóa trong Vũ trụ.*

**C.- Hai chân mang cành Olive và Mũi tên:**

**Biểu tượng của Hoà bình / Chiến tranh**

*Chân Trái Chim cặp cành olive 13 lá tượng trưng cho* **Hoà bình** *và chân Phải cặp* ***chùm 13 mũi******tên*** *tượng trưng cho* **Chiến tranh***.* **Hoà bình / Chiến tranh là cặp đối cực theo Dịch l***ý. Ngoài ra chân Trái cặp cành Olive, theo lối Tả nhậm của Việt ( Thuận Thiên ) là coi trọng Hoà bình hơn chiến tranh, nhưng cũng sẵn sàng trực diện với Chiến tranh*.

**Vậy Quốc ấn tượng trưng cho Tinh thần Dân chủ của Hoa kỳ**

**II.- Mặt Sau**

*Ở chính giữa của Quốc Ấn có* ***hình Kim tự tháp trên có*** *“* ***Thiên lý nhãn*** *“ tượng trưng cho* ***Chúa Quan Phòng****. Chúa ban Ơn cho khối Dân tộc thiết lập Kỷ nguyên Hoa kỳ: Kỷ nguyên của* **Trật tự mới của mọi Thời đại**. ( Novus Ordo seculorum )

 **( Annuit cœptis** ([/ˈænuɪt ˈsɛptɪs/](https://en.wikipedia.org/wiki/Help%3AIPA/English); in [Classical Latin](https://en.wikipedia.org/wiki/Classical_Latin): [[ˈannuɪt ˈkoe̯ptiːs]](https://en.wikipedia.org/wiki/Help%3AIPA/Latin)) is one of two [mottos](https://en.wikipedia.org/wiki/Motto) on the reverse side of the [Great Seal of the United States](https://en.wikipedia.org/wiki/Great_Seal_of_the_United_States). (The second motto is [***Novus ordo******seclorum***](https://en.wikipedia.org/wiki/Novus_ordo_seclorum); another motto appears on the [obverse](https://en.wikipedia.org/wiki/Obverse_and_reverse) (front) side of the Great Seal: [***E pluribus unum***](https://en.wikipedia.org/wiki/E_pluribus_unum)***: out of many: One*:** **Đa →Nhất** ). Taken from the [Latin](https://en.wikipedia.org/wiki/Latin) words *annuo* (third-person singular present or perfect ***annuit*)**, "***to nod*** " or "***to approve***", and *coeptum* (plural *coepta*), "commencement, undertaking", it is literally translated, "[providence] favors our undertakings" or "[providence] has favored our undertakings" (*annuit* could be in either the present or perfect tense).

**(Novus Ordo Seculorum**

The motto **Novus ordo seclorum** can be translated as "**A new order of the ages: Trật tự mới của** **mọi Thời đại**." It was proposed by Charles Thomson, the Latin expert who was involved in the design of the Great Seal of the United States, to signify "the beginning of the new American Era" as of the date of the Declaration of Independence.

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

 **( III ) .-UNITED STATES CONSTITUTION**

I.-Republicanism

II.- Separation of power

III.- Limited Government

IV-Popular sovereignty

V.-Federalism

VI.-Check & Balances

VII.-Individual Rights.

**I.- Popular Sovereignty**

Who gives the Government its power? “ We the people of the United States. . . establish this Constitution for the United States of America.These words from the Preamble, or introduction, to the Constitution clearly spell out the source of the Government’s power. The American form of government comes from a school of political thought called classical liberalism, which emphasized freedom, democracy, and the importance of the individuals. The Constutions rest on the idea of popular sovereignty.

**II.- Republicanism**

How are people’s views Represented in Government? The Framers of the Constitution wanted the people to have a voice in Government. The Framers also feared that public opinion might stand in a way of sound decision making. To solve this problems, they looked to republicanism as a model of Government. Republicanism is based on the belief: The people exercise theis power by voting for their political representatives. According to the Framers, these lawmakers played the key role in making a republican government work. Article 4, Section 4, of the Constitution also calls for every State to have a “ republican form of Government “ . Civic Republicanism is the idea that citizens stay informed about politics and participate in the process, ( In the republican government, voting citizens make their voice heard at theo polls. The power of the ballot prompts candidates to listen to people’s concerns ) .

**III.- Federalism**

How is Power Shared ?

The Framers wanted the states and the nation to become partners in governing. To build cooperation, the Framers turned to Federalism. Federalism is a system of government in which power is divided between a central government and a smaller political units, such as states. In the early years of the United States, Federalism was closely related to dual sovereignty, the idea that the powers of the federal government and the states were clearly defined, and each had exclusive power over their own spheres with little overlap. This view of federalism led to states’ rights conflicts, which were contributing factors in the Civil War. The Framers used Federalism to structure the Constitution. The Constitution assigns certain power to the national government. These are delegated powers .Powers kept by the states are reserved powers. Powers shared oe exercised by national and state governments are known as concurrent powers Federalism .

**Federalism**

****

I. Powers delegated to the national Government *( Phần I ở bên Trái )*

II. Powers reserved for the State Governments *( Phần II ở bên phải )*

III. Shared Powers. ( Concurrent ) Powers*( Phần Giao thoa ở giữa )*

The overlapping spheres of power bind the American people together

**IV.- Separation of Powers**

How is Power divided?

The Framers were concerned that too much power might fall into the hand off a single group. To avoid this problem, they built the idea of Separation of Powers into the Constitution. This principle means the division of basic roles into branches. No one branch is given all the power. Articles 1. 2 and 3 of the Constitution detail how powers are split among the three branches.

**Separation of Powers**

United States Constitution

Article 1 Article 2 Article 3

Legislative branch Executive branch Judicial branch

Congress make the laws President enforce the laws Supreme court interpret the laws

California standards 8.27

Describe the principle of federalism, dual sovereignty separation of powers, check and balances, the nature and purpose of majority rule, and the way in which the Americam idea of constitutionalism preserves individual rights .

**V.- Checks and Balances**

How is Power evenly distributed?

**Exective Branch** ( E.B. )

( President )

E.B. Checks on Court ↙ L.B.↖Checks on President

J.B.Checks on President. ↗ CHECKS & E.B ↘ Check on Congress

BALANCES

**Judicial Branch** ( J.B.) ( L.B. ) **Legislative branch**

( Supreme court ) ( Congress )

J.B. Check on Congress ↹ L.B. Checks on Court.

“ Baron de Montesquieux, an 18th – century French thinker wrote, “ Power should be a check to power ”. Comment refers to the principle of checks and Balances. Each branch of government can exercise checks, or controls, over the other branches. Though the branches of government are separate, they rely on one another to perform the work of government. The Framers included a system of checks and balances in the Constitution to help make sure the branches work together fairly. For example, only Congress can pass laws. Yet the President can check this power by refusing to sign a law into action. In turn, The Supreme Court can declare that a law, passed by Congress, and signed by the President. violates the Constitution. “.

**VI.-Limited Government**

How is Abuse of Power Prevented? “ The Framers restricted the power of government. Article 1, Section 9, of the Constitution list the power denied to the Congress.Article 1, Section 10 forbids the States to State certain actions. The principle of limited government is also closely related to the “ rule of law “ In the American government everyone, citizens and powerful leaders alike, must obey the law. Individuals or groups cannot twist or bypass the law to serve their own interests “ of Rights. The Bills of Rights guarantees certain individual Rights, or personal liberties and previleges. For example, government can not control what people write or say.

**VII.- Individual Right**

How are personal Freedom Protected? “ The first ten amendments to the Constitution shield people from an overly powerful government. These amendments are called the Bill ople also have the Right to meet peacefully and ask the government to correct a problem Later amendments to the Constitution also advanced the cause of individual rights.

“ Chú thích: Popular sovereignty, Limited government: Đem tinh thần Dân chủ vào nền tảng của các Cơ chế Xã hội.

Republicanism, Federalism: Thể hiện tinh thần Cộng hoà vào các Cơ chế xã hội. Separation of power, Checks and Balances, Individual Right: Phân công trách nhiệm để thực hiện mối liên hệ cơ thể một cách quân bình trong các Cơ chế Quốc gia bằng cách kiểm soát nhau hầu bảo vệ Nhân và Dân quyền mà mưu phúc lợi cho toàn dân.

**THE CONSTITUTION OF THE UNITED STATES**

Preamble. Purpose of the Constitution

“ We the people of the United States, in order to form a more perfect Union, **establish justice,** insure domestic tranquility, provide for the commom defence, **promote general Welfare, and secure the blessings of liberty to ourselves and our posterity, do ordain and establish this Constitution for the United States of America.**

A closer look Goals of the Preamble

**Form a more Perfect Union**:

Crerate a nation in which States work together

\* US postal system

\* US coin, paper money

**Establish justice:**

Make law and set up court that are fair

\* Court system

\* Jury system

**Insure domestic Tranquility**

Keep peace within:

\* National guard Tranquility the country

\* Federal Marshals

**Provide for the Safeguard the country:**

\*Army Common defense again attack

\* Navy

**Provide for the Contribute to the Social security**:

**General welfare happiness and the Well-**

**\*Food and drug laws being of all the people**

**Secure the blessing Make sure future**

\*Commission on civil right of liberty to ourselves citizens remain free

\*National council on Disability

**Form a more Crerate a nation in which:**

\* US postal system Perfect Union States work together

\* US coin, paper money

**Establish justice Make law and set Court system up court that are fair**

Jury system Insure domestic Keep peace within

\* National guard Tranquility the country

\* Federal Marshals

**Provide for the Safeguard the country**:

\*Army Common defense again attack

\* Navy

**Provide for the Contribute to the:**

\*Social security General welfare happiness and the Well-

\*Food and drug laws being of all the people ( Mưu cầu Phúc lợi cho toàn dân )

**Secure the blessing Make sure future**

\*Commission on civil right of liberty to ourselves citizens remain free

\*National council on Disability Top of Form

**( IV).- Electoral vote**

**EM( 2 )(AIL**



When voters cast their ballot for President of the United States, they aren’t necessarily voting for that person directly. Instead, they are casting a vote for presidential electors, collectively known as the Electoral College. The elector then votes for the same candidate on their behalf.

In some states, members of the electoral college hold the responsibility of voting in the same way that the majority of their state voted.

This is a confusing element of our voting system, but it has allowed for centuries of successful elections.

The members of the Electoral College are elected by political parties and other groups in each state, typically at a party convention or by the party state committee. In most states, they are elected to cast a vote for the Presidential candidate that the majority of constituents in their state have voted for.

To ensure the views of all individuals of a specific state are represented, the Constitution assigns each state with a number of electors that are equal to the total number of members in the Senate and House of Representatives.

For example, California has 2 Senators and 53 House members, which totals 55 electoral votes. Because the number of House of Representatives varies in each state, the number of electoral votes for that state also changes.

In total, there are 538 electoral votes. In order to be elected President, the candidate must receive 270 of the electoral votes (or a majority).

There was a reason the Founding Fathers created the Electoral College. While it might seem unnecessary or complicated, it ensures that every state has a meaningful voice in the electoral process.

**What is the Electoral College?**

The Electoral College website now has an easy-to-remember address.  Make sure to update your bookmarks!

The Electoral College is a process, not a place. The Founding Fathers established it in the Constitution, in part, as a compromise between the election of the President by a vote in Congress and election of the President by a popular vote of qualified citizens.

**What is the process?**

The Electoral College process consists of the [selection of the electors](https://www.archives.gov/electoral-college/electors.html#selection), the meeting of the electors where they vote for President and Vice President, and the counting of the electoral votes by Congress.

**How many electors are there? How are they distributed among the States?**

The Electoral College consists of 538 electors. A majority of 270 electoral votes is required to elect the President. Your State has the same number of electors as it does Members in its Congressional delegation: one for each Member in the House of Representatives plus two Senators. [Read more about the allocation of electoral votes.](https://www.archives.gov/electoral-college/allocation.html)

The District of Columbia is allocated 3 electors and treated like a State for purposes of the Electoral College under the 23rd Amendment of the Constitution. For this reason, in the following discussion, the word “State” also refers to the District of Columbia and “Governor” to the Mayor of the District of Columbia.

**How are my electors chosen? What are their qualifications? How do they decide who to vote for?**

Each candidate running for President in your State has his or her own group of electors (known as a slate). The slates are generally chosen by the candidate’s political party in your State, but State laws vary on [how the electors are selected](https://www.archives.gov/electoral-college/electors.html#selection) and what their responsibilities are. Read more about the [qualifications of the electors](https://www.archives.gov/electoral-college/electors.html#qualifications) and [restrictions on who the electors may vote for](https://www.archives.gov/electoral-college/electors.html#restrictions).

**What happens in the general election? Why should I vote?**

The general election is held every four years on the Tuesday after the first Monday in November. When you vote for a Presidential candidate you are actually voting for your candidate's preferred electors. [Learn more about voting for the electors.](https://www.archives.gov/electoral-college/electors.html#why-vote)

Most States have a “winner-take-all” system that awards all electors to the Presidential candidate who wins the State's popular vote. However, Maine and Nebraska each have a variation of “proportional representation.” [Read more about the allocation of electors among the States.](https://www.archives.gov/electoral-college/allocation.html)

**What happens after the general election?**

After the general election, your Governor prepares a Certificate of Ascertainment listing the names of all the individuals on the slates for each candidate. The Certificate of Ascertainment also lists the number of votes each individual received and shows which individuals were appointed as your State's electors. Your State’s Certificate of Ascertainment is sent to NARA as part of the official records of the Presidential election.

The meeting of the electors takes place on the first Monday after the second Wednesday in December after the general election. The electors meet in their respective States, where they cast their votes for President and Vice President on separate ballots. Your State’s electors’ votes are recorded on a Certificate of Vote, which is prepared at the meeting by the electors. Your State’s Certificate of Vote is sent to Congress, where the votes are counted, and  NARA, as part of the official records of the Presidential election.

Each State’s electoral votes are counted in a joint session of Congress on the 6th of January in the year following the meeting of the electors. Members of the House and Senate meet in the House Chamber to conduct the official count of electoral votes. The Vice President, as President of the Senate, presides over the count and announces the results of the vote. The President of the Senate then declares which persons, if any, have been elected President and Vice President of the United States.

The President-elect takes the oath of office and is sworn in as President of the United States on January 20th in the year following the general election

**About the electors**

The Electoral College website now has an easy-to-remember address.  Make sure to update your bookmarks!

**What are the qualifications to be an elector?**

The U.S. Constitution contains very few provisions relating to the qualifications of electors. Article II, section 1, clause 2 provides that no Senator or Representative, or Person holding an Office of Trust or Profit under the United States, shall be appointed an elector. As a historical matter, the 14th Amendmentprovides that **State officials who have engaged in insurrection or rebellion against the United States or given aid and comfort to its enemies are disqualified from** **serving as electors.** This prohibition relates to the post-Civil War era.

Each State's Certificates of Ascertainment confirms the names of its appointed electors. A State's certification of its electors is generally sufficient to establish the qualifications of electors.

**Who selects the electors?**

Choosing each State's electors is a two-part process.

**First**, **the political parties in each State** **choose slates of potential electors sometime before the general election**.

**Second,** during **the general election, the voters in each State select their State's electors by casting their ballots.**

**The first part of the process is controlled by the political parties** in each State and varies from State to State. Generally, the parties either nominate slates of potential electors at their State party conventions or they chose them by a vote of the party's central committee. This happens in each State for each party by whatever rules the State party and (sometimes) the national party have for the process. This first part of the process results in each Presidential candidate having their own unique slate of potential electors.

**Political parties often choose individuals for the slate to recognize their service and dedication to that political party**. They may be State elected officials, State party leaders, or people in the State who have a personal or political affiliation with their party's Presidential candidate. (For specific information about how slates of potential electors are chosen, contact the political parties in each State.)

**The second part of the process** happens during the general election. When the voters in each State cast votes for the Presidential candidate of their choice they are voting to select their State's electors. The potential electors' names may or may not appear on the ballot below the name of the Presidential candidates, depending on election procedures and ballot formats in each State.

The winning Presidential candidate's slate of potential electors are appointed as the State's electors—except in Nebraska and Maine, which have proportional distribution of the electors. In Nebraska and Maine, the State winner receives two electors and the winner of each congressional district (who may be the same as the overall winner or a different candidate) receives one elector. This system permits Nebraska and Maine to award electors to more than one candidate.

**Do electors get to vote twice for President?**

Electors do not vote twice for President. When they vote in the November general election, they aren’t electors yet; they are voting for themselves to be electors.  They are the only ones who actually vote for President, which they do at the meeting of the electors (the first Monday after the second Wednesday in December).

**Are there restrictions on who the electors can vote for?**

There is no Constitutional provision or Federal law that requires electors to vote according to the results of the popular vote in their States. Some States, however, require electors to cast their votes according to the popular vote. These pledges fall into two categories—electors bound by State law and those bound by pledges to political parties.

The U.S. Supreme Court has held that the Constitution does not require that electors be completely free to act as they choose and therefore, political parties may extract pledges from electors to vote for the parties' nominees. Some State laws provide that so-called "faithless electors" may be subject to fines or may be disqualified for casting an invalid vote and be replaced by a substitute elector. The Supreme Court has not specifically ruled on the question of whether pledges and penalties for failure to vote as pledged may be enforced under the Constitution. No elector has ever been prosecuted for failing to vote as pledged. However, several electors were disqualified and replaced in 2016 for failing to vote as pledged.

It is rare for electors to disregard the popular vote by casting their electoral vote for someone other than their party's candidate. Electors generally hold a leadership position in their party or were chosen to recognize years of loyal service to the party. Throughout our history as a nation, more than 99 percent of electors have voted as pledged.

The National Association of Secretaries of State (NASS) has compiled a brief summary of State laws about the various procedures, which vary from State to State, for selecting slates of potential electors and for conducting the meeting of the electors. You can download the document, "[Summary: State Laws Regarding Presidential Electors](https://www.nass.org/node/131)," from the [NASS website](https://www.nass.org/).

**If the electors vote for President, why should I vote in the general election?**

During the general election your vote helps determine your State’s electors.  When you vote for a Presidential candidate, you aren’t actually voting for President.  You are telling your State which candidate you want your State to vote for at the meeting of electors. The States use these general election results (also known as the popular vote) to appoint their electors. The winning candidate’s State political party selects the individuals who will be electors.

***...a Process, not a Place***

The Office of the Federal Register (OFR) is a part of the National Archives and Records Administration (NARA) and, on behalf of the Archivist of the United States, coordinates certain functions of the Electoral College between the States and Congress. It has **no role** in appointing electors and has **no contact** with them.

Top of Form

|  |
| --- |
|  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  |

 **( V ).-NHỮNG ẤN TÍCH TRIẾT NHO LƯU LẠI**

**TRÊN ĐỜI SỐNG HIỆN ĐẠI CỦA TÂY ÂU**.

 ***( Cửa Khổng . Kim Định )***

1. **Ba nguyên lý mới chi phối xã hội Tây phương**

Giáo sư Creel nhận xét: "**Bên Âu và cách riêng bên Pháp tất cả những phương thức suy tư đã biến thiên trong hai thế kỷ 17,18 và sau sự biến trạng đó thì nền tư tưởng Tây Âu trở nên giống Viễn Đông trong nhiều khía cạnh. Sự biến dạng cũng như sự trở nên giống nhau không phải chỉ có hời hợt bên ngoài"** (C.C 271).

**Ta muốn biết trong sự biến dạng đó triết Nho có phần đóng góp nào chăng? Tôi nói đóng góp mà không nói tạo dựng hết cả, tức không có ý nói là một mình Nho giáo đã gây ra mà không kể đến những yếu tố kinh tế xã hội và khoa học đang bắt đầu nảy nở… cũng không chối nhân tố của thời Phục hưng**.

Đó là bấy nhiêu nhân tố cùng gây nên trạng thái xã hội Tây Âu mới, nhưng có thể gảy Nho giáo ra, như người ta quen làm tới nay chăng?

**Theo Voltaire** (1715-1778) **nhận xét sự khám phá ra nền văn hóa Viễn Đông đã đưa mắt người** **Âu Châu nhìn lên một thế giới mới lạ**, khác hẳn cả về tinh thần lẫn vật chất, một thế giới có hai điểm đặc biệt một là lúc dó **ai cũng công nhận là thịnh vượng hơn Tây Âu**. Và hai là **nó được đặt trên những nguyên tắc khác với Tây Âu**.

Nay muốn biết Nho đã góp phần nào ta nên đem những nguyên tắc đó ra phân tách:

**Nguyên tắc đầu tiên** là **xã hội Viễn Đông đặt nền trên sự theo đuổi hạnh phúc trần gian**. Trái với **xã hội Tây Âu trung cổ coi hạnh phúc trần gian là không đáng mong ước** và **cũng chẳng thể tìm được trong cái "thung lũng đầy nước mắt**".

 Điều này đã được ông Chinard nhấn mạnh trong quyển Thomas Jefferson the Apostle of Americanisme (Boston 1946). Tuy nhiên ta có thể thấy phần nào nguyên tắc đó tiềm ẩn trong triết thuyết của Epicure vẫn được duy trì ngấm ngầm ở thế kỷ 17-18 nay gặp Nho giáo thì như lửa thêm dầu vì có được căn cơ nền cốt.

**Nguyên tắc thứ hai** trái ngược hẳn với nguyên tắc phục tùng tuyệt đối bên Tây Âu lúc đó. Bên Trung Hoa dân có quyền làm loạn chống nhà vua khi vua đi sai đạo. Điều này mặc nhiên có trong Luận Ngữ và minh nhiên trong Mạnh Tử. Khi Louis 16 bị tử hình, cả Châu Âu sửng sốt coi đó như một việc phạm sự thánh có tính cách tôn giáo (Ellul 48). Bên Viễn Đông trái lại đã quen nghe từ lâu lắm những câu "**dân vi quý, quân vi khinh**…" và "**giết vua Trụ cũng như giết** **tên lê dân**". Trụ tiêu biểu cho những hôn quân lỗi đạo không thần thánh gì hơn ai; nếu lỗi đạo thì dân có quyền tiêu diệt. Tâm trạng khác biệt đó đã được nhiều tác giả nhắc đến từ **Quesnay ở triều đình Louis 15 cho đến Goldsmith bên Anh**. Montesquieu viết: vua bên Trung Hoa vẫn biết rằng nếu mình trị nước trái đạo thì sẽ bị tước mất cả nước và cả đời sống nữa. Điều ấy chắc có gây ảnh hưởng vào Convention trong lời tuyên bố như sau: "**Khi chính phủ vi phạm quyền lợi dân chúng, thì quyền được nổi loạn là một quyền lợi thiêng liêng nhất cho toàn dân** **hoặc cho từng nhóm của dân**".

**Nguyên tắc thứ ba** được các triết học gia chú trọng hơn cả là **nền Luân lý độc lập**. Lúc ấy bên Âu Châu cũng nhận ra sự **cần thiết phải có một nền Luân lý không dựa trên Tôn giáo mà** **phải dựa trên Nhân bản**, và luân lý đó phải đơn sơ dễ hiểu và họ đang khởi công đi tìm, nên khi **gặp được nơi Khổng Tử** thì họ hoan nghênh nồng nhiệt.

Linh mục **Simon Faucher** có thể được kể là một trong những đại diện của số này, khi quyển "Lettre sur la Morale de Confucius philosophie de la Chine" của dòng Tên vừa được công bố ông liền chộp lấy, trích ra một số triết ngôn để làm lợi khí đả kích những người theo Descartes hay Malebranche, tức là những người thuộc hàn lâm. Ông viết trong đoạn kết rằng: "**phần nhiều khi người ta nghe nói đến triết lý là phải tưởng tượng ngay ra những lý luận về vật lý, những nhận xét cầu kỳ về những hiện tượng thiên nhiên, thay vì đáng lẽ không phải những chuyện đó mà là việc phát kiến ra những chân lý tối thượng để soi sáng tri thức của ta và hướng dẫn ta trong việc phán đoán. Thế mà người ta không thể hồ nghi được sự tối quan trọng ta cần phải nhận ra về những chân lý đó để tránh những sai lầm có thể mắc phải trong khi phán đoán về điều thiện điều ác. Và một trật về những nghĩa vụ cao trọng nhất của con người, bởi vì Minh triết chính tại ở chỗ đó"** (Pinot 373).

Cái mà Faucher tìm thấy trong Khổng Tử không phải là một nền siêu hình, mà điều đó đã chẳng làm Faucher bớt hứng thú chút nào, trái lại là khác, tức là **ông gặp được nơi Nho những quy tắc dẫn đến Minh triết, những quy tắc đối với tư nhân thì là Luân lý, đối với những người đảm nhận việc chung như vua quan thì là chính trị. Cũng thế, nguyên lý nền móng của Nho giáo là phải gắng công đạt được mức chí thiện, mà chí thiện, hiện tại "hoàn toàn hợp với lẽ phải" và để cho được tới đến đó thì trước hết phải gỡ linh hồn ra khỏi những sự xao động gây nên do tình dục và thiên kiến.** **Đó là một nền luân lý hoàn toàn dựa trên lý trí "rồi ý chí sẽ theo sau" một nền luân lý lấy việc tìm ra chân lý làm căn bản, điều đó đối với S.Faucher đã là tất cả triết lý rồi." (Pinot 372)**

 Cùng tin tưởng như Simon Faucher có **J.De la Brune** tác giả cuốn La Morale de Confucius đã "phê bình **hết mọi triết gia ngoại đạo cũng như trong đạo, hầu hết là những người đi quá bổn phận: để cho mình bị cuốn trôi theo dòng tưởng tượng hay là tính khí nhất thời và thường xa lìa khỏi mức độ "Trung dung" là chỗ lẽ ra phải đặt nền Nhân đức ở đấy**. **Vì không làm thế nên khiến Nhân đức không thể nắm giữ do những chân dung giả tạo của Nhân đức, và vì thế triết lý không làm cho người ta trở nên Nhân đức hơn"** (Pinot 374). Ông đả kích tất cả các triết học gia nhất là Malebranche, tất cả đều bị ông coi là đầy những điều chi ly đáng sợ "mà lẽ ra thì sự đơn giản rõ ràng minh bạch phải ngự trị mọi nơi và làm cho trí khôn dầy đặc mấy cũng cảm thấy được.

**Trái lại trong luân lý Nho giáo Khổng Tử tất cả đều đơn sơ, vì không có cái gì thái quá, tất cả đều vững vàng bởi vì lẽ phải trong nội tâm mọi người được ông luôn luôn biết hỏi tới bên ngoài mọi thiên kiến**.

**Chính cái lý trí đó đã hướng dẫn lời nói của ông. Nhờ thế mà các luật tắc ông đưa ra và những bổn phận ông khuyên làm đều tự nhiên thích đáng đến nỗi không ai mà không cảm thấy sự hướng chiều ưng thuận**" (Pinot 374).

**Đó là ba nguyên lý chung làm cho nền tư tưởng Tây Âu đi sát lại gần Đông phương thì nên bàn đến.**

1. **Bình đẳng**

**Vì bình đẳng là hệ quả tối quan trọng của ba nguyên tắc trên.** Và nó đã xuất hiện dưới tiêu đề là **bình quyền.** Về vấn đề này tất có sự **khác biệt với Tây Âu cho tới thế kỷ 18 hoàn toàn xây** trên **giai cấp,** **thiếu hẳn bình đẳng**.

Tuy triết cổ điển có đưa ra quan niệm con người bằng nhau về bản tính, nhưng đó là triết học duy niệm nên vẫn sống bình thản với sự phân chia giai cấp trong thực tế. Hơn thế nữa **các triết học gia như Aristote còn chứng minh và bênh vực chế độ nô lệ coi như là điều cần thiết cho nền** **móng xã hội**. Do đó ngay trong xã hội lý tưởng của **Platon** tỷ số Nô lệ cũng đông hơn dân tự do bốn năm lần. Và **Fénélon** được tiếng là có óc cách mạng cũng vẫn còn phản đối Khổng Tử kịch liệt trong hai điểm về xã hội: **một là ông cho việc hỏi ý dân là không cần, hai là ông cố gắng duy trì giai cấp trong nước Salente lý tưởng của ông một cách khắt khe**.

 Dân Pháp phải vật lộn biết bao mới đạt tới **bản Nhân quyền của Pháp năm 1789** trong đó khoản thứ nhất có tuyên ngôn rằng "**con người sinh ra Tự do và tiếp tục là Tự do Bình đẳng trong** **quyền lợi**. Vì thế những sự cách biệt do xã hội thiết lập ra chỉ được căn cứ trên công ích". **Ông Laski** viết: "**Cuộc cách mạng nước Pháp đã đóng góp vào nền xây dựng thuyết dân chủ bằng sự nhấn mạnh phải mở rộng cửa công vụ cho mọi tài năng**. Điều đó tuy còn nhiều giới hạn nhưng cũng đã là một quyết định rằng: dòng tộc, và nòi giống hay tôn giáo không thể làm đà cản ngăn sự bình đẳng được (Démocracy Ess. V.76-85). Thực ra cái công của cách mạng Pháp chỉ là làm cho sáng kiến đó được chấp thuận, nhưng còn chính sáng kiến thì không phải là độc đáo mới mẻ gì, vì đã từ 100 năm trước bên Pháp đã nói rất nhiều về việc đó được thực hiện bên Viễn Đông. Ngay từ năm 1602 trong quyển Nouveau Advis du Grand Royaume de la Chine của **Nicolas Lombard** đã có nói đến và tiếp tục về sau không mấy năm không có sách đề cập, nhất là năm 1745 quyển Histoire générale de la Chine của Le Comte có thuật lại việc bên Trung Hoa rằng: "**Quyền quý không bao giờ mang tính cách kế thừa và không có sự phân biệt nào khác giữa dân chúng ngoài sự phân biệt do chức vụ mà họ đang thi hành. Và "một khóa sinh dẫu là con một nhà thường dân cũng có thể nuôi hy vọng lên đến chức Khâm sai hay cả đến chức Tể tướng như những sinh viên con nhà thế lực vậy**."

 Những điều nhận xét trên kia đã nhiều lần được tranh luận trên báo chí có khi cả sách vở như quyển Anatomy of Melanscoly của Robert Brunton nhiệt liệt hoan nghênh thể chế đó của Trung Hoa. Bây giờ ta bàn đến bước đầu tiên cụ thể hóa sự bình đẳng nói trên đó.

1. **Lịch trình thiết lập chế độ Thi cử**

**Trong các chế độ của Viễn Đông được Âu Châu hoan nghênh phải kể đến phép thi cử mà nhiều người đón chào như lá cờ tiền phong cho bình đẳng và dân chủ**. Vì thế những người đứng ra vận động thiết lập chế độ đó đã vấp phải những khó khăn ngày nay ta không thể ngờ được. Sau đây chỉ phác qua một vài nét mà thôi.

**Bên Pháp** người sốt sắng nhất có lẽ là **Quesna**y. Ông là bác sĩ riêng của bà De Pompadour và về sau của Louis XV, đồng thời là tay Triết lý cự phách của nền tân Quân chủ mang tên là **Physiocrate**. Ông hoạt động gần đồng thời với Voltaire (1664-1774) và cũng như Voltaire ông chủ trương **thuyết độc đoán sáng suốt**, nghĩa là với ông thì **nên lập ra luật cho đúng hợp với luật** **cai trị nước.** Đó là một thứ Vô vi của người Trung Hoa, mà ông hết sức thán phục. Ông viết 7 chương đầu về **Despotisme en Chine** hoàn toàn nhằm đề cao Trung Hoa với một vài điểm khác biệt thí dụ **ông còn nhấn mạnh đến tư sản chống với Khổng Tử** (Hudson 325).

**Thuyết của ông dựa trên nông nghiệp** (nên gọi là Physiocrate) một phần vay mượn ở các thuyết Tây phương một phần vay mượn của Trung Hoa, như chính ông đã nói rõ: "Đây chỉ là một sự trình bày có hệ thống triết lý của Trung Hoa là cái đáng lấy làm gương cho mọi nước. Tuy các vấn đề kinh tế của ông đề nghị ra chóng bị lỗi thời, do sự bành trướng mau lẹ của khoa học, nhưng đều đi đúng tinh thần Nho hơn hết và cũng là điều vận động lớn nhất của ông lại nằm trong phạm vi giáo dục.

Theo Hudson thì chính nhóm Physiocrate dẫn đạo trong việc xin thực thi hai điểm: **một là tục hóa nền giáo dục, hai là bắt nó trở thành phổ thông bó buộc vì lợi ích cho nước cho dân, nên không được dành độc quyền cho con nhà quý tộc. (Hudson 325).**

Điều này cũng được bên phái Tự do (libérales) ủng hộ, tuy về lý do khác nhau. **Phái Tự do cho** **đó là quyền lợi của mọi con dân chứ không phải vì ích lợi cho nước mà thôi**.

Tuy nhiên cũng hợp mục phiêu với Physiocrate là phải luôn lấy Trung Hoa làm gương. Một đàng từ cấp làng cho tới tột đẳng của Hàn lâm, **tất cả đều căn cứ theo Tài Dức**. Do đó thi cử được dùng làm chìa khóa duy nhất để mở cửa đi vào con đường danh vọng. Đàng khác tất cả giềng mối **giáo dục đều quy tụ chung quanh nền tảng Nhân bản**.

Hai điểm đó Quensnay cũng như những người sùng mộ Trung Hoa đều hết sức thán phục và ao ước cho bên Âu Châu cũng có được cái gì tương tự (Hudson 325).

Năm 1774-1776 phái tân Quân chủ chinh phục thêm được một chiến sĩ nhiệt tâm mới khác là **Turgot** lúc ấy đang làm Tể tướng ở triều đình Pháp và muốn đem ra thực hiện cuộc cải cách trên. Tuy ông là một vĩ nhân thông minh tài khéo và thành khẩn, nhưng phe chống đối lúc đó còn quá bề thế; triều đình Bourbons còn đông đặc những nhóm ủng hộ quyền quý thế tộc, do đó chương trình Turgot phải bãi bỏ.

**Thuyết của Quesnay cũng như những vận động của Turgot tuy chưa được thực thi bên Pháp, nhưng giúp cho triết thuyết đó tiến mạnh bên Anh cũng như sau này bên Mỹ và gây ảnh hưởng mạnh vào Karl Marx và Adam Smith** (xem Les physiocrates et la Chine au 18è siècle. Pinot in revue d'histoire moderne et contemporaine VII Paris 1906-1907, p.42).

**Về bên Anh** thì năm 1731 ông **Eustace** có viết như sau: "**một điểm quan trọng mà các tác giả đã bàn về Trung Hoa đều phải công nhận đó là họ vượt hơn mọi dân khác trong phép cai trị. Cả đến người Pháp cũng buộc phải nhìn nhận rằng họ trổi vượt xa hơn mọi nước khác trong thuật trị nước và không bao giờ người ta có thể thán phục đủ những câu cách ngôn chính trị đã được thâu thập, đặt thành phương pháp và chú giải do Đại Khổng Tử "Budgell, Introduction 95-96" (C.**C 256-270).

Cũng năm đó **Eustace đề nghị** với nước Anh nên thâu thập chế độ thi cử của Trung Hoa bằng những lời sau đây: "**Bất kỳ chức tước hay bổng lộc nào trong Liên Hiệp Anh lẽ ra phải là phần thưởng cho những người có tài cán thật sự. Nếu một chính trị gia nào đem lòng sốt sắng thi hành châm ngôn đó mà nghĩ rằng nó tốt quá không thể hiện thực trong một nước rộng lớn và đông dân như nước Anh, thì tôi mạn phép loan tin cho chính khách đó biết, là chính trong lúc này câu phương ngôn vinh hiển kia lại được tuân theo và thực hiện cách nghiêm chỉnh trong một nước rộng nhất, đông dân nhất và được cai trị khéo nhất trên hoàn cầu, tôi có ý nói đến Trung Hoa. Không một người nào bên đó có thể làm quan nghĩa là trở nên một người quý phái hay có thể giữ chức vụ nào trong chính phủ mà không phải là một người có tài cán và học thức**" (C.C 270).

 Năm 1762 **Oliver Goldsmith** dùng cũng một lý luận đó làm nền móng để đả kích gắt gao chế độ đẳng cấp quý phái thế tập bên Anh. Nhờ những cuộc vận động ráo riết đó nên **cuối cùng chính** **phủ Anh đã chấp thuận cho phép thi cử theo lối Trung Hoa**.

Điều này đã được ông **Ten Sju Yu** chứng minh với đầy đủ tài liệu gồm cả những phiên tranh luận trong quốc hội: phe đối lập cũng như phe ủng hộ nhắc đến thi cử bên Trung Hoa. (Xem Chinese Influence on the western examination system, in Harward journal of Aiatic Studies, VII. Cambridge 1943, 267, 312).

**Mỹ cũng chịu ảnh hưởng Trung Hoa nhưng quan trung gian Pháp,** **có thể nói chính xác là** **qua triết thuyết Quesnay.**

**Năm 1767 Quesnay cho xuất bản quyển Despotisme en Chine thì cũng chính là năm Franklin sang vận động bên Pháp**. Nhân đọc quyển đó ông tới tận nhà Quesnay ở đấy ông đã được dịp trở nên bạn thân với hai người có thế lực nhất trong nhóm là **Mirabeau và Turgot** và nhờ đấy như Bernad Fay nói: "**ông đã chiếm được ảnh hưởng lớn lao của môn phái danh giá đó** **ủng hộ cho lập trường của Mỹ**, đấy là một bước lớn tiến đến chỗ huy động được công luận (của Pháp)" Ông cũng mượn một số ý tưởng của nhóm Physiocrates làm tài liệu vận động trong những năm bão táp về sau. Đây thật là một cuộc cách mạng trong tâm trí ông vì những hệ thống của Anh mà ông đã theo từ năm 1720 đột nhiên hiện ra lỗi thời hết cả.

**Jefferson rất chú trọng đến tư tưởng của nhóm Quesnay** tuy ông không chấp thuận thuyết độc chuyên dẫu là đi kèm với thiện chí (nên nhớ là Quesnay theo tư tưởng Khổng đã bị Hán Nho uốn theo chiều độc chuyên). Tuy ông không khảo cứu triết Nho nhưng tư tưởng ông có rất nhiều điểm giống hệt như trong sự tránh bàn đến những vấn đề siêu hình, trong việc bênh vực người nghèo chống với phái giàu sang, nhấn mạnh sự bình quyền đặt nặng trên Nhân bản, trên lương tâm của mọi người lương thiện chứ không chú trọng đến quyền uy nào (autorité). Ông tuyên bố: "**tất cả thuật cai trị nước nằm trong bí quyết này là phải ở chính trực**. The Whole art of governement consists in the art of being honest", thất là giống với câu "**chính giả chính dã**" trong Luận ngữ (III.16).

Nhiều ví dụ khác có thể đưa ra. **Tuy chủ trương thuyết Bình quyền nhưng cả hai không hề nói** **rằng còn người bằng nhau về tài năng**.

Năm 1812 **Jefferson v**iết cho ông John Adam "**tôi đồng ý với ông để nhận rằng có một giai cấp quý tộc thiên nhiên giữa loài người mà nền móng của nó là đức độ và tài ba**.

**Cũng có một giai cấp quý tộc nhân vi (artificial) y cứ trên giàu sang và dòng họ. Tôi cho rằng giai cấp quý tộc thiên nhiên kia là ân huệ quý hóa trời ban để giúp cho những người có học thức được dịp ra đảm nhiệm trọng trách trong việc cai trị, và tại sao ta lại không được phép coi lối tuyển lựa này là đường lối tốt nhất, nó hiến cho ta phương pháp hữu hiệu nhất để chọn lựa những người quý tộc thiên nhiên và giao cho họ gánh vác việc nước**."

 Năm 1779 ông đưa ra một dự án luật đại khái gồm ba điểm:

 1) **Chính phủ phải coi việc giáo dục là một mối quan tâm công cộng của nhà nước**.

2) **Các học sinh có tài đặc biệt được chọn bằng lối thi cử theo ba cấp**: thị xã, hàng tỉnh, và toàn quốc.

3) **Mục phiêu cốt yếu của giáo dục phải là đào luyện cho nước nhà những công dân có tài năng bất kỳ giàu nghèo, sang hèn.**

Dự án đó ra đời năm 1779 thế mà năm 1776 ông đã đọc **Voltaire tuyên bố về Trung Hoa**: "**trí khôn loài người không thể tưởng tượng ra được một chính phủ tốt hơn**… bởi vì các phần tử quan lại chỉ được thâu nhận sau nhiều đợt khảo thí nghiêm ngặt (Dict. Philos).

Hệ thống thi cử tổ chức ra sao thì đã được mô tả lại trong rất nhiều sách bên Âu Châu mà ít ra có hai quyển nằm trong tủ sách của Jefferson.

Một là Du Halte: The General history of China by Brooks 1736; hai là sách của Le Comte: Memoirs and observation… made in a late Journey through empire of China from the Paris ed. London 1679.

Dự án luật 1779 không được chấp thuận nhưng năm 1806 khi đắc cử Tổng thống ông lại đề nghị với nghị viện **sửa đổi lại hiến pháp để cho phép thiết lập "một học viện quốc gia giáo** **dục**".

Năm 1813 ông viết cho John Adam là ông vẫn giữ hy vọng sẽ lấy dự án ban đầu (1779) "làm rường cột cho chính phủ ta" (the keystone of arc of our gouvernement) và từ đấy về sau ông vẫn còn viết và vận động để quốc hội chấp thuận dự án luật của ông. Tuy không bao giờ dự án đó được chấp thuận y nguyên**, nhưng cuối cùng nguyên tắc chọn Nhân tài qua thi cử được các** **nền dân chủ Tây phương công nhận và đặt thành thể chế.**

**Brunetière** (1849-1909) một phê bình gia kiêm triết học gia chính trị rất oán thù cách mạng có viết về hệ thống giáo dục mới rằng: "**không còn gì Tàu cho bằng. Cách mạng đã tổ chức** **nên hệ thống, nhưng nguyên tắc hoàn toàn của triết lý Tàu do những triết học gia thán phục và ca ngợi Tàu đưa ra. Cái gì cũng phải thi cử sát hạch không còn gì để làm ân huệ, nhưng nhất là không còn gì cho kế thừa. Cái óc ghen tương của họ đã bị quyến rũ bởi ý niệm quan lại bên Tàu**" (Etudes Critiques sur l'histoire de la litérature Francaise, 8è Série (Paris 1907) cité page 255 C.C)

Sau những tài liệu trên ta có thể kết luận **Khổng Tử đã để lại bên Tây Âu quan niệm Bình**

**quyền**,đã góp công vào việc đánh đổ Quyền quý thế tộc và **thiết lập phép Thi cử để mở cửa**

**cho** **mọi nhân tài không phân biệt dòng máu sang hèn**, và đó là chứng thư trung thực nhất

nói lên ấn tích mà Nho giáo đã để lại trên đời sống Tây Âu là ba nguyên lý **hạnh phúc ngay từ**

 **trần gian,** **hai là Dân quyền, ba là nền triết lý độc lập**.

1. **Lý do tàn lụi**

 Ta có thể hỏi tại sao một trào lưu mạnh mẽ đã gây ảnh hưởng đến thế lại bị lu mờ dần để cuối cùng không còn được sử gia nhắc tới. Có ba lý do sau: Trước nhất là sự hoạt động ráo riết của phe chống đối như đã nói ở chương trên.

Thứ đến là tại tình hình chính trị. **Từ khi cuộc cách mạng Pháp đạp đổ nền quân chủ thì không ai nói đến Trung Hoa nữa: phía cộng hòa dân chủ thì đã hẳn coi Tàu là chuyên chế nên lạc hậu rồi.** **Còn phía quân chủ** **thì từ đấy bắt tay chặt với phái quyền quý và hàng giáo sĩ trong mặt trận bảo vệ chế độ đặc ân nên cũng không dám nhắc đến gương Tàu**.

Vì **Tàu có chống đặc ân.** **Nhưng lý do chính cốt nằm trong vấn đề thuộc địa và khoa học**. **Nhờ có những thuộc địa nên tài nguyên được quy tụ về Âu Châu gây dựng nền Tư bản**. **Tư bản giúp cho kỹ nghệ có phương tiện phát triển và đem lại cho Âu Châu sự giàu sang phồn thịnh.**

**Hudson viết**: the exploitation of the world through military plunder unequeal trade and forfed labour has been one great indispensable condition of the growth of European capitalisme. The evolution of the modern Capitalism p.10 (H.23). "**Dùng võ lực mà bóc lột các xứ khác trên hoàn** **cầu, lập một hệ thống giao dịch bất công và bó buộc nhân công rẻ tiền: tất cả bấy nhiêu đã phải là một điều kiện lớn lao tối thiểu để gây nên tư bản Âu Tây**".

Câu này đặt trước mặt không những để hiểu đúng tình thế mà cũng là để tránh những vọng tưởng. **Vì dẫu ta muốn theo kịp Tây Âu trong việc kỹ nghệ xứ sở đến đâu cũng không còn đất đai** **để mà bóc lột nữa**. **Thế mà đó là điều cần thiết, chính nó làm cho Âu Tây trở nên giàu sang, tiến về kỹ thuật và nhờ đó dân số vụt tăng gấp ba trong hơn một thế kỷ**.

**Thế là hai điều bận tâm của Vauban (dân số và nạn nghèo) được giải quyết một cách bất ngờ vượt xa mong muốn, đem lại cho người Âu Châu một mặc cảm tự cao, và tài trí hơn dân khác mà họ đã chinh phục được. Từ đấy người ta quên ảnh hưởng Trung Hoa, hay có nói đến là để tỏ dấu khinh thị một tình trạng ứ đọng**.

**Mà quả thật sau hai đời Khang Hy và Càn Long thì nước Tàu đi xuống dốc để diễn ra tấn bi kịch ở cuối thế kỷ 19 đầu 20. Đang khi Tây phương chuyển mình mạnh mẽ tiến vào khoa học và các tân trào chính trị xã hội thì bên Tàu nhà Thanh lùi lại trong đình trệ, và không bao lâu bị các cường quốc Âu Mỹ đến thao túng và trói buộc rồi đâm ra khinh khi**.

**Thế giá Tàu lu mờ mau chóng để rồi tắt phụt và người Trung Hoa cũng mất luôn lòng tự tin. Cú chí tử đánh vào nền văn hóa Trung Hoa theo W.Durant thì là việc sai đi du học từng hàng ngàn sinh viên lúc chúng chưa biết gì văn hóa nước nhà, để được đào luyện trong bầu khí vật chất của thế kỷ 19 bên Âu Mỹ, nên lúc hồi hương họ đã hạ bệ Khổng, và chà đạp lên mọi di sản cố hữu gây nên một trào lưu bực bội oán hờn đối với nền cổ học**. **Trào lưu đó đã lan tràn mạnh đến nỗi ngày nay hầu hết thanh niên Viễn Đông không còn muốn nghe ai nói đến Nho giáo nữa.** **Và vì thế nhiều nơi nền độc lập chính trị dành lại được rồi mà sự lệ thuộc văn hóa được các cấp lãnh đạo duy trì một cách thành khẩn**.

**Ta thấy sự quá tự tin và không hiểu thời cuộc của Thanh Nho gây nên thiệt hại cho Nho giáo biết bao. . Sử gia có ý vùi đi Ba lý do trên đã làm cho ảnh hưởng Trung Hoa bị quên hẳn, vì thế các sử gia viết về cách mạng số người nhìn nhận ảnh hưởng của Nho giáo trên Tây phương rất họa hiếm.**

**Giáo sư Creel** kể ra được có ông Hattersly trong quyển Short history of Democracy, ông này công nhận: "**những ý tưởng mới mẻ phát xuất do những nước Á Đông có nền văn minh kỳ cựu đã đóng một vai trò trong việc phát huy lý tưởng về Bình đẳng, Bác ái, Huynh đệ**".

Tuy nhiên phần đông sử gia không nhắc nhở gì tới ảnh hưởng đó. Chẳng hạn Georges Lefèbre được coi là một trong những tác giả nổi tiếng nhất về thời cách mạng Pháp, năm 1932 đã xuất bản một sách lớn về vấn đề mà không nhắc chi đến ảnh hưởng Trung Hoa. Ông dồn hết chú ý vào những nhân tố xã hội, kinh tế, chính trị trong chính nước Pháp. Nhưng cũng chính ông lại cảnh cáo đừng nên quên rằng không có một tinh thần cách mạng trung thực nào mà lại không có "một ý hệ đi kèm là cái duy nhất gợi lên những hy sinh" và ông quy công cho triết lý thế kỷ 18 một phần lớn trong việc kiến tạo cái ý hệ đó.

**Thế mà như ông Richwein đã viết rất đúng "Khổng Tử là thánh quan thầy soi sáng thế kỷ 18".**

**GUSTAVE LANSON** được huy hiệu là người sáng lập khoa lịch sử văn học Pháp đã viết một sách để phân tích môi trường trí tuệ của cách mạng Pháp. Tuy ông không chối ảnh hưởng bên ngoài nhưng **ông chủ trương rằng nền tảng triết lý cách mạng là sự nảy nở tự nội.** Sách Lanson chia hai phần. Trong phần một ông viết: **trào lưu tư tưởng trở thành duy lý bên Pháp** **trong thế kỷ 18 là kết quả của sự tác động nội tại khởi đầu từ thời Phục Hưng và dần dần biến đổi tinh thần Pháp, và đột nhiên nó trở nên rõ rệt và lớn mạnh trong những năm cuối thế kỷ 17**.

**Cuộc biến đổi đó xảy ra trong quãng năm 1680-1715 gồm 6 điểm đặc biệt sau**:

1) **Nhu yếu suy tư cách rõ ràng mạch lạc** căn cứ trên sự kiện và kinh nghiệm chống với thiên kiến hay quyền lực. Chỉ tìm chân lý vì chân lý chứ không vâng theo thế giá.

2) **Lấy lương tâm làm tòa án tối cao độc lập** ngoài giáo điều, như thế mỗi người có lòng thiện chí ở mọi nơi, không phân biệt nòi giống hay tôn giáo đều có những nguyên tắc luân lý cốt yếu như nhau và **cá nhân có quyền xét đoán cái gì là tốt cái gì là xấu cho mình**. Nói chung cái tốt là những cái gì trung bình (không thái quá không bất cập)

3) **Tốt lành và khoái trá trở nên đồng cư**, người ta không thể khử trừ mà chỉ nên hướng dẫn dục vọng, nhấn mạnh về việc hưởng lạc thú ở đời. Những xét đoán đặt căn cứ ngoài thế giới đều biến cả.

4) Không nên theo Rousseau mà **tìm cầu sự tốt** nơi tuyền dã nhưng **phải tìm trong nền văn minh và văn hóa.**

5) **Triết lý lạc thú được mở rộng cho tới triết lý hỗ tương**: người ta phải cảm thức rằng có giúp cho người khác hạnh phúc thì mình mới được hạnh phúc.

 6) **Nhân ái được thay thế cho Bác ái**. Lanson cũng công nhận Tàu có ảnh hưởng phần nào vào điểm thứ hai, còn các điểm khác thì ông giải nghĩa hoàn toàn tự nội.

 Nhưng giáo sư Creel nhận xét: lý do của ông không được mạnh lắm thí dụ sự biến chuyển từ óc ích kỷ đến chỗ vị tha xem ra không đơn sơ và hầu như là một chuyện không thể không xảy ra như ông tả lại đâu.

Có hai điều cần chú ý đặc biệt.

**Trước nhất là cả 6 điểm của triết lý nước Pháp ở thế kỷ 18 vừa kể trên đều giống lạ lùng với Nho giáo nguyên thuỷ**.

**Thứ đến là thời mà Lanson nhận là thời xảy ra sự biến đổi tức từ năm 1680-1715 lại chính là thời mà Nho giáo nguyên thuỷ được giới thiệu thật sự với công chúng Pháp**.

Bản dịch Nho giáo đầu tiên xuất hiện vào năm 1662 và nhiều bản dịch khác tiếp theo mấy chục năm sau (xem Sapientia Sinica de Costa và bibliographies de Pinot p.458-466 có nhắc đến ngót 200 sách và bài báo trong khoảng thời gian đó).

**Năm 1685 phái đoàn bác học dòng Tên do vua Louis XIV cử tới Trung Hoa. Từ đấy luôn luôn có những thư dài và sách dịch hoặc xuất bản được gửi riêng cho các nhà bác học nổi tiếng nhất. Những tài liêu đó sẽ làm nền cho các sách xuất bản các năm sau để giới thiệu với Âu Châu về Khổng Tử, nhiều hơn khi nào hết.**

Ở phần thứ hai Lanson tuyên bố: "giữa năm 1692-1723 trong giai cấp thượng lưu xã hội Pháp xuất khởi một ý thức xã hội và một tinh thần cải cách mà trước kia không có như vậy bao giờ. Ông cố gắng chứng minh không dám coi nhẹ ảnh hưởng ngoại quốc (Anh, Mỹ) nhưng điều đó do hoàn cảnh xã hội Pháp gây nên như tính cách quá chuyên chế cuối triều Louis XIV… nhưng ta hỏi tại sao lại xảy ra óc cách mạng? Nguyên một sự áp chế chưa đủ, vì thực ra áp bức vẫn đã có từ lúc loài người xuất hiện, chứ có phải đợi đến Louis XIV mới có áp chế đâu. Cho nên việc phản đối những bất công bao hàm sự người ta cảm thấy mình có quyền được đối xử công bằng. Những nguyên do gây nên được những ý tưởng đó phải phiền toái hơn Lanson nghĩ. **Và giữa những nguyên do đó phải kể đến ảnh hưởng Nho triết ngoài hai ảnh hưởng của thởi Phục Hưng và Anh quốc. Bởi vì nền tảng những tư tưởng về bình đẳng, huynh đệ… chính là điều Âu Châu lấy làm bỡ ngỡ thán phục hơn hết khi thấy nó là điểm nổi vượt bên Trung Hoa.** Việc "lạ lùng" đó họ đã làm biên bản trình bày với Âu Châu một thế kỷ trước năm 1692 là năm Lanson đặt làm khởi điểm cho sự thức tỉnh óc xã hội bên Pháp.

1. **Hai loại ảnh hưởng**

Sau những dữ kiện lịch sử tóm tắt như trên ta có thể chia **việc Đông Tây gặp gỡ thành hai giai** **đoạn.**

**Ban đầu văn hóa Đông phương đã gây ảnh hưởng sâu đậm bên Âu Châu nhiều hơn là Âu Châu đã không bao giờ gây được trên Á Châu bấy nhiêu.**

**Nhiều yếu tố đã được Âu Châu đồng hóa đến nỗi ngày nay người ta quên cả nơi xuất xứ, nên rất khó làm cho sử gia tìm ra được, và vì thế các sử gia không biết gì đến nguồn gốc Á Châu của những ảnh hưởng đó và họ ưa làm thế** (Hudson 25).

Tác giả có đưa ra một vài thí dụ về ảnh hưởng đó: "Lần đầu là Kitô giáo đã du nhập Âu Châu, lần sau là Trung Hoa mà tác giả dùng làm đối tượng cho quyển Europe and China.Tác giả nhận xét rằng **loại ảnh hưởng từ Đông sang Tây thuộc về tinh thần như những ý tưởng Tự do**, **Dân chủ, Bình quyền;** **trái lại rất ít thấy dấu tích trong kỹ thuật hay nghệ thuật**, bất quá một vài kiểu kiến trúc lối Rococo chẳng hạn hay một hai họa sĩ như Watteau, Lozens.

**Ngược lại ảnh hưởng của Tây qua Đông là thứ ảnh hưởng thuộc kỹ thuật khoa học**, **loại ảnh hưởng này mãnh liệt tràn lan mau lẹ lôi kéo ầm ỹ, nên dễ làm người ta quên đi hay không biết tới ảnh hưởng kia nhất là từ khi có khoa học kỹ thuật thì Tây Âu cũng khởi đầu tiến được những bước dài trong phạm vi nhân đạo, và từ chỗ man rợ họ đã vươn lên và vượt xa Á Châu.**

Vài khoản luật cho thấy rõ:

"1833 **bãi bỏ chế độ nô lệ trên các thuộc địa Anh**.

**Năm 1818** sau bốn lần từ khước, viện đại nghị đã **chấp thuận dự luật bãi bỏ án tử hình** vì tội ăn cắp một đồ vật đáng 5 shilling (mỗi shilling hiện nay đáng lối 20 đồng VN).

**Năm 1814** sau một lần từ khước, **quốc hội đã chấp thuận bãi hình phạt mổ bụng sống**". "Vì sự tiến triển về luân lý mau lẹ như thế, nên không lạ gì bên Anh và cả Âu Châu thôi không thán phục óc lý trí và nhân đức của người Trung Hoa như đã làm trong thế kỷ 18" (Europe and China p.328). "Và từ đó dần dần quên đi. Tuy nhiên, ông viết tiếp, thời cuộc tiếp tục biến chuyển và từ ít lâu nay đã đưa lại phần nào lòng sùng mộ Trung Hoa của một Quesnay. Bởi **trong 60 năm qua công chức bên Anh đã được tuyển dụng trên nguyên tắc thi cử và từ năm 1882 bên Mỹ cũng tuyên dương tài đức thay vì dòng tộc**.

Người ta cũng công nhận **những chức vụ của ngành hành chính thường trực không thể phó mặc vào tay những người ủng hộ dân chủ hay phái bảo hoàng hoặc** **cho một đẳng** **cấp đặc ân nào. Những sự phiền tạp của guồng máy chính phủ ngày nay đòi hỏi một sự lựa chọn ráo riết theo khả năng trí tuệ.**

Và những biến chuyển của thời cuộc trong hai chục năm qua bắt phải công nhận rằng những dân đang nắm chủ quyền không thể duy trì nổi nền văn minh nếu nó không nghĩ một cách xây dựng hơn như từ trước tới nay trên địa hạt xã hội và vấn đề quốc tế.

**Để cho con vật chính trị có thể in dấu đời sống văn minh trong thời đại cơ khí - mà đó là nhiệm vụ của thế kỷ 20** - và **sự công nhận đó sẽ chấm dứt một mối tin tưởng đã một thời trở nên phổ biến là con người chỉ cần cơ khí tinh xảo hơn, nghề buôn bán giỏi hơn là có thể đạt tới nghìn năm thái bình."**

"**Vấn đề giáo dục dân chúng cử tri để giải quyết những hiểm họa do đoàn người l**àm **chính trị,** đã trở nên tối cần trong thời đại này, mà vấn đề đó không phải là chuyện dễ.

**Phát xít và cộng sản đã chọn con đường cổ hủ là bắt mọi người phải đồng tư tưởng với mình và bách hại những người nghĩ khác**.

 **Cả hai đều huấn luyện thanh niên theo đường lối xã hội riêng, gạt hẳn ý kiến đối phương ra ngoài**. "Các nước còn giữ được tự do ngôn luận có một nhiệmvụ khó khăn hơn thế nhưng hứa hẹn một thành công to lớn hơn nếu tránh được lỗi lầm.

**Họ phải giáo dục về luân lý chính trị cho thanh niên trong những vấn đề cần thiết** **phải tranh luận**.

 "**Sự học về con người sống trong xã hội lại bó buộc trở nên khoa học trung tâm**… không phải để hạ giá các khoa học khác xuống, nhưng vì giá trị các khoa học khác cuối cùng phải lệ thuộc vào sự duy trì được đời sống văn minh, tức là sự hoạt động của mọi người trong xã hội. **Không một khoa học nào về ngôi sao hay điện lực có thể làm ích được cho một nhân loại không biết được chính mình, và thiếu một lý trí có thể cầm cương được tình dục con người**; cho ngay khoa học đó có cố khám phá ra những công hiệu thế nào trên thân xác người đi nữa cũng chỉ là một dụng cụ gây đau khổ và chết chóc. Nhưng cái đó là gì nếu không là nhận một nguyên lý mà người Trung Hoa đã nắm giữ bền bỉ hơn dân tột nào khác, theo đó, thì **sự học và hiểu con người sống trong xã hội phải là trung tâm và nền móng giáo dục và sự sửa soạn thiết yếu cho những nhiệm vụ chính trị." (Hudson, Europe and China, p.329).**

**HƯỚNG VỌNG TƯƠNG LAI**

1.-**Đại cương**

 Chúng ta hãy tạm ngưng lại đây để đặt một cái nhìn khái quát trên những điều đã đề cập trong năm và xác định lần cuối cùng hướng tiến của chúng ta. Sau những bài đại cương về **triết lý Nho giáo chúng ta có thể tóm vào câu sau: cái ý hướng triết lý đó hay nói theo** **nhan đề sách cái cửa Khổng có hai cánh là Nhân bản và Tâm linh.**

**Là Nhân bản** **nó lấy con Người làm trung tâm cho mọi suy tư lo lắng.** Nó bàn về **những chuyện thiết yếu đến Tự do, Nhân phẩm và Hạnh phúc con người xét nguyên về phương diện là Người.**

**Là Tâm linh nó không tự giam hẳn mình trong những phạm trù hữu hình, nhưng luôn luôn vươn tới nguồn sống mênh mông phổ biến đang ngầm chảy trong vũ trụ mà làm mối quán thông mọi tư tưởng thâm sâu nhất của triết lý Đông phương và tuỳ phương diện nó sẽ đội những tên là Tâm linh, là Tính lý đại đồng, hoặc Thiên mệnh hay là Thái cực** sẽ đề cập trong phần chứng chỉ.

Nhưng ở đây chúng ta hãy nhấn mạnh tính chất vô biên phổ biến của nó, nó vượt không thời gian: vô Cổ vô Kim, không Đông không Tây nên là đối tượng chính xác nhất của những suy tư triết lý và lẽ ra phải là **mục phiêu cho hết mọi nền triết lý chính tông vì** **đó là căn bản của triết lý vĩnh cửu. Vì thế có Cổ mà không có Cỗi** (vieux et non vieillis). Hoặc áp dụng vào Khổng câu Péguy nói về Homère rằng: **vẫn còn mới cho tới** **buổi sáng nay**, cũng như **không gì cũ kỹ bằng tờ nhật báo hôm nay**,

Homère est nouveau ce matin et rien n'est plus peut-être aussi vieux que le journal d'aujourd'hui.

Tuy nhiên đứng trong phạm vi chính trị luân lý thì những hình thức thực hiện của một thời tất nhiên phải cùng với thời gian đó tàn lụi, bổn phận của triết gia là phải biết gỡ lấy những yếu tố vĩnh cửu ra khỏi những giải pháp nhất thời: xuyên qua chế độ phong kiến của nhà Chu hiện nay đã được chôn táng xong hẳn, **triết gia phải biết nhận ra được** **cái hồn Vương đạo, cái mà ngày nay ta có thể gọi là tinh thần dân chủ bao gồm ý** **hướng giải phóng con người khỏi những áp bức vô hình cũng như trứ hình**. **Ta bảo triết lý Nho giáo có tinh thần Dân chủ vì có những tang chứng tranh đấu chống lại thế lực của thần thoại, của dị đoan mê tín, cũng như chống lại những áp bức chuyên chế của những nhà cầm quyền và ghi lại được một số thành tích cụ thể biểu dương tinh thần Dân chủ như chế độ thi cử để tuyển hiền tài, chức gián quan và tinh thần tự trị của các xã thôn** (Phép Vua thua Lệ làng).

**Nhờ đó mà triết Nho không phải là nệ cổ, hơn thế nữa có những phương pháp đáp ứng những nguyện vọng của sâu thẳm của con người thời đại đang được nền triết Hiện sinh chính tông phát kiến**, như đã được trình bày trong bài ý nghĩa Lễ Gia quan, một bài chứng minh lòng tôn trọng của Khổng đối với óc tự chủ của mỗi cá nhân, mà ông cố tìm lối phát huy những khả năng sâu thẳm, những khả năng vượt mức lý trí thông thường, mất hút vào miền tiềm thức của cảm thông. Vì thế **ngoài lối giáo dục bằng lời nói bằng sách vở ông dùng cả những lối vô ngôn ẩn ngữ của nghệ thuật, của hành vi, tức là Lễ, Nhạc, Thi, Ca, Cầm, Kỳ, Hội họa… như được bàn trong hai bài "công cụ giáo dục".**

Những bài đó nói lên tính chất toàn diện của nền Nhân bản được đề cập ở Nho triết, một triết lý không đóng khung trong lý niệm nhưng bao hàm tất cả các khía cạnh của đời sống con người đa kích: từ luân lý chính trị, đến thẩm mỹ du hý, tới chỗ huyền nhiệm vô ngôn nghĩa là những chiều hướng mà triết học hiện sinh mới chỉ biết khởi đầu đề cao. Vì vậy ta có thể nói **triết Nho là một đạo lý Tinh thần, luôn luôn bênh vực tự do và** **nhân phẩm con người.** Và cũng giống những nền Nhân bản chân chính khác nó đã phải trải qua rất nhiều khó khăn, những tranh đấu mà ta cũng nên ôn lại để nhìn về xa.

**2. Thăng trầm**

Cuộc thử thách đầu tiên gắn liền với tên của **Tần Thuỷ Hoàng**, một ông vua tôn thờ **thuyết Hình pháp** của **Lý Tư,** của **Hàn Phi Tử** và chuyên môn dùng võ lực không ngần ngại đi đến giải pháp tàn khốc: đốt sách chôn Nho.

**Hán Cao Tổ** là người nối tiếp giai đoạn này khi mới thu phục được nước Tàu sùng phụng **Lão giáo** thường đái lên mũ các Nho gia để tỏ lòng khinh bỉ. Cuộc thử thách thứ hai có thể lấy **quân Mông Cổ** làm đại biểu. Họ tượng trưng cho sức mạnh Du mục vật chất từ phía Tây Bắc tràn vào, **họ chà đạp mọi giá trị tinh thần Văn hóa nông nghiệp** **Đông Nam**. Họ chia dân trong nước ra làm mười bậc thì gạt Nho sĩ xuống hàng thứ chín, nghĩa là bên dưới cả gái điếm, chỉ trên được có ăn mày.

( 1 **Quan**, đều là người Mông, 2. **Lại,** 3. **Sư**, 4. **Đạo sĩ**, 5. **Y sĩ**, 6. **Công nghệ**, 7. **Thợ,** 8. **Con hát**, 9. **Nho sĩ**, 10. **Ăn mày**. Chú ý **Sư** đứng hàng thứ ba, **Đạo sĩ** hạng 4 biểu lộ chiều hướng Mông Cổ :Du mục )

**Giai đoạn thứ ba** **là thời đại hiện tại với khoa học kỹ thuật vươn lên như vũ bão quật ngã hết mọi nền Văn hóa cổ xưa kể cả của Âu Châu nơi phát xuất các cao trào khoa học tân** **tiến. Dĩ nhiên Nho học cũng bị tàn rụi**.

Phái tân học được đào tạo trong những trường Âu Mỹ đã không ngần ngại tuyên bố "**Khổng khưu nghiết phẩn chi học**", cái học Khổng khưu là cái học ăn cứt. Hiện trào lưu hạ bệ Khổng vẫn còn đang thắng thế ở các xã hội Viễn Đông.

Hai lần trước sau khi bị hạ bệ, Nho giáo đã phục sinh: sau Tần Thuỷ Hoàng là Hán Nho, sau Mông Cổ là Minh Nho.

**Chúng ta hỏi, sau lần thứ ba này sẽ có một cuộc phục hồi như** **hai lần trước nữa chăng**? Đó là việc của tương lai. Nhưng ta có thể dự kiến một hai điều như sau.

Nếu nói đến phục hồi y nguyên như hai lần trước thì nhất định không có được nữa và cũng không nên có, vì đời sống đã biến đổi tận gốc: những thể chế căn bản cũ (Quân chủ, Lễ giáo) đã không còn hợp thời… **Vì thế mà sẽ không còn một cuộc phục hưng Nho giáo** **như kiểu Hán Nho và Minh Nho**.

**Tuy nhiên nếu nói về Nho giáo đã lột xác nghĩa là Nho giáo ở đợt tinh thần, trong những nguyên lý Nhân bản Tâm linh thì ta có thể nói nó sẽ không thể chết. Vì bao lâu con người còn phải chiến đấu cho Tự do, cho Nhân phẩm của mình thì những nguyên lý của Nho giáo còn có thể hướng dẫn bước đường tiến triển của nhân loại, mặc dù trong thực tế nó có mang nhãn hiệu của Nho hay không, điều đó ít quan trọng.**

Hai bài "**Đông Tây gặp gỡ**" và "**Những ấn tích**" nói lên tính chất thời đại của nền triết lý Nhân sinh đó: không những đáp ứng cho người ở Đông mà ở Tây, không những xưa mà cả nay.

**Nó nói lên phần Nho giáo đã đóng góp vào đời sống mới của nhân loại như những tư tưởng Bình đẳng, Tự do, Huynh đệ phổ biến, cũng như ba nguyên lý đang hướng dẫn đời sống Âu Châu hiện đại (tìm Hạnh phúc ở trần gian, quyền làm Cách mạng của dân, nền Luân lý công dân).**

Phần đóng góp đó mặc dù vì lý do kỳ thị chủng tộc hay thiên kiến tôn giáo hoặc ý hệ mà các sử gia tìm cách chôn vùi, nhưng chúng ta có đủ chứng cớ nói lên sự quan trọng, và minh chứng sự hiệu nghiệm của chúng vượt xa triết học duy niệm và cho phép ta quả quyết: **sự đóng góp của Nho giáo vào đời sống mới của Tây phương chỉ trong một trăm năm còn sâu đậm và ơn ích vượt xa hơn hai ngàn năm của triết học duy niệm trường ốc**. Và sau này nếu vì óc đảng phái người ta không nhìn nhận điểm trên, không dành cho Nho học chỗ cân xứng trong chương trình giáo dục đi nữa, thì trên thực tế triết Nho giáo đã được thực hiện nhiều rồi, tất nhiên dưới những hình thức khác, như thi cử nay khác lối thi cử xưa, nhưng tinh thần phát nguyên từ Nho triết.

**3. Hướng vọng tương lai**

Tuy vậy sự cố gắng chôn vùi những ấn tích của triết Nho kia không khỏi gây thiệt hại cho tương lai nhân loại. **Vì thái độ đó đã chấm dứt sự khai thác thấu triệt nền triết Nho bao gồm hai khía cạnh là Nhân bản và Tâm linh, thế mà thế kỷ 18 mới đi được những bước đầu ở phạm vi Nhân bản (** *Humanism* **) xã hội, chứ chưa đạt tới bình diện Tâm linh** *( spirituality* **)**.

Tức là **ngày nay triết học hiện đại đã biết trở lại lấy con Người làm trung tâm suy nghiệm, nhưng chưa đạt** **tới con người toàn diện bao hàm cả Ngang lẫn Dọc**.

Về hàng Ngang hầu hết mới là **con người cá nhân** tức là những con người của nhóm lãng mạn, của một số lớn Hiện sinh nửa vời, chưa thực là con người sống trong xã hội: coi xã hội như một chiều kích, như một nguyên tố cấu tạo, nhân đó con người cũng thiếu liên hệ hàng Dọc với Thiên Địa. **Con người chỉ biết có đời sống bên ngoài sự vận hành của vũ trụ (évolution cosmique) thiếu khía cạnh vô biên ăn thông với con người Vũ trụ** **chi Tâm,** hay nói theo tiếng xưa của Nho tức là chưa có ý thức Nội tâm về Thiên mệnh, về Tâm linh giàu tính chất phổ biến, cho nên mới là cái sống bì phu nằm gọn trong tương quan hiện tượng mà thôi. **Do đó trong phạm vi thực tế con người đang mắc bệnh** "**mất Hồn" rơi vào sự "trống rỗng"** (nihilisme).

Tuy **bề ngoài đã có thể chế Dân chủ**, đã có nhiều luật lệ bảo hộ Nhân phẩm và Tự do con người, nhiều tổ chức xã hội chăm lo đến những nỗi bất công hay những cảnh huống bi thảm trong xã hội, nhưng với con mắt triết gia người ta có quyền nghi ngờ đó chỉ là hậu quả một đàng của nền thịnh vượng Âu Châu do kỹ nghệ phát đạt "**giàu có sinh lễ** **nghĩa",** mặt khác **do đà tiến của Tâm thức con người**, do tâm trạng con người đã đi đến chỗ không thể chấp nhận những tàn bạo những bất công xã hội quá lộ liễu như trong thời trung cổ trở về trước.

Hai lý do này có thể nói là thuộc căn do ngoại tại mà thôi, chứ chưa phải phát xuất do một nền Đạo lý, một thứ triết lý Nhân sinh bao gồm mọi khía cạnh của đời sống con người và đem lại cho mọi bộ môn học một sự thống nhất quán triệt, nói kiểu xưa là một lý Nhất quán, một mối cộng thông vô hình không ở đâu rõ rệt nhưng hiện diện trong khắp hết. **Vì thế mà trong tất cả mọi bộ môn thiếu nội dung người** (vidé de substance humaine) "**chế độ dân chủ mới là cái thùng rỗng**" (người Nhật nói về nền Dân chủ Mỹ). **Nghệ thuật thiếu đường hướng, còn triết lý thiếu hăng say**. Tất cả sự trống rỗng đó tạo ra một trạng thái ly loạn, tan rã, sâu đậm còn quá đời Chiến quốc xa xưa (xem bài Khủng hoảng tinh thần trong Triết lý giáo dục).

Tóm lại **chúng ta đang chứng kiến một cuộc khủng hoảng tinh thần mà Âu Châu là kẻ dẫn đầu nhân loại ở giai đoạn này vẫn chưa tìm ra được phương thế hòa giải tức tìm ra được một đạo lý soi sáng cho cuộc đời, nghĩa là vẫn còn thiếu một nền triết lý Nhân sinh, một đạo làm người sống cái sống toàn diện.**

Có chăng chỉ là những ý hệ hoàn toàn lý niệm một chiều chưa bao giờ vượt qua "tầm tri thức la tập" vẫn nằm ép mình dưới nguyên lý mâu thuẫn "triệt tam", nên chưa bao giờ vươn tới bình diện Tâm linh siêu việt.

Vì thế đã đến lúc chúng ta **phải đặt lại vấn đề**: **Có thể thiết lập một nền Nhân bản trung** **thực với nguyên lý mâu thuẫn chăng**? Bởi vì nguyên lý này hết giá trị ngay ở ngưỡng cửa vi thể (xem chữ Thời chương IV) thì liệu có còn khả năng chi nữa khi bước vào phạm vi Tâm linh?

 Những ác quả trầm trọng các cuộc bách hại có tính cách ý hệ bắt buộc lương tâm chúng ta phải lặn sâu đến vực thẳm để tìm ra những lý do cuối cùng của những ác quả kia.

**Đã đến giai đoạn phải tranh đấu hữu hiệu cho con người**. Muốn đạt đích đó trong phạm vi triết lý, chúng ta **phải xác định lại nội dung những chữ Nhân bản và Tâm linh**, phải biết đừng lẫn với **Nhân văn và Văn nghệ, Văn học**…

Công việc trở nên rất tế nhị và nhiêu khê sau bao thế kỷ lộn sòng: **những người vô tình làm hại Nhân loại lại hô to nhất những danh hiệu Nhân bản**. Vì thế đó sẽ là điều chúng ta học hỏi trong các chứng chỉ, lúc ấy chúng ta cố gắng tìm cho ra nền móng triết lý Nhân sinh mà năm dự bị chúng ta mới quy định có hướng tiến, mới tìm ra có "Cửa Khổng" mà chưa tìm vào Nhà. Đó sẽ là công việc về sau. Lúc ấy chúng ta sẽ nhận ra **cửa Khổng thì nhà cũng Khổng, nghĩa là trống rỗng nên rộng mênh mông đáng gọi tên là** "**Thái Thất**" có một khả năng dung nạp bất tận mặc sức cho chúng ta tung hoành Đông Tây Kim Cổ để thâu lượm tinh hoa.

**Hai yếu tố Nhân bản và Tâm linh sẽ là tiêu chuẩn cho việc thâu lượm đó./.**

 **BỘ SÁCH VĂN HÓA THÁI HÒA VIỆT NAMBottom of Form**



[**www.vietnamvanhien.org**](http://www.vietnamvanhien.org)

